# ĐỨC TIN, ĐẠO HIẾU VÀ ĐỒNG BÓNG

Chia sẻ của Lm. Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

**LỜI MỞ ĐẦU**

Cụ Thế Tâm Nguyễn Khắc Dương có truyền cho tôi một câu nói của người xưa: “Biết mà không nói là bất nhân, nói mà không nói hết ý là bất nghĩa”.

Gần đây, một tín hữu được ơn theo Chúa từ hơn 25 năm qua đã nêu lên một trường hợp, không chỉ hỏi riêng tôi mà còn hỏi vài vị khác nữa. Tuy nhiên tôi thấy nếu chỉ trả lời từng phần, từng mảnh, theo kiểu làm bài trắc nghiệm “đúng/sai” sẽ có nguy cơ càng lúc càng gây ngộ nhận. Tôi quyết định dành thời giờ cho vấn đề. Đúng hay sai đều cần phải cho biết tại sao đúng, tại sao sai. Tôi vừa viết vừa trao đổi và cuối cùng tôi xóa bỏ những mảng rời ấy để viết lại thành một bài từ đầu tới cuối không chỉ để giải đáp thắc mắc của một người mà còn để chia sẻ với nhiều anh chị em đồng đạo đang có những vấn nạn tương tự, và còn hơn thế nữa, đang phải tự vấn về chính mình và về cộng đồng Dân Chúa.

Tốt nhất, bạn nên đọc bài này cùng với quyển Kinh thánh để thấy rõ chúng ta đang tìm ý Chúa chứ không theo ý riêng. Để tránh dài dòng, nhiều chỗ tôi chỉ nhắc tới lời Kinh thánh qua số nguồn chứ không trích văn. Khi trích văn, tôi ghi cả số câu để gián tiếp nhắc độc giả nhớ đó là đang trích nguyên văn lời Kinh thánh (theo bản dịch của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ), tức là những lời chính Thiên Chúa muốn nói với chúng ta.

Một lần nữa tôi xin cám ơn người đã nêu câu hỏi và nhất là đã kiên nhẫn với cuộc đối thoại, dù lắm lúc không dễ. Đồng thời, tôi rất mong nhận được sự góp ý của mọi người để có thể hoàn thiện bài viết, đem lại lợi ích cho nhiều người.

Quy Nhơn, ngày mùng 5 Tết Mậu Tuất, 20-2-2018

Lm. Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

<tinmunggiesu@gmail.com>

Bài này thoạt đầu chỉ viết riêng cho người đã chia sẻ một câu chuyện liên quan tới lòng hiếu thảo. Thoạt đầu người này nêu mấy câu hỏi nẩy sinh từ buổi gọi hồn hội ý với người xưa. Càng trao đổi, vấn đề càng đi xa và bản trả lời dần dần dệt thành một bài dài chạm tới cái khó khăn mấu chốt cho cuộc sống đức tin ngày nay. Nhận ra rằng đây có thể là những vấn đề nhiều anh chị em khác cũng đang thấy hoang mang, tôi sắp xếp lại các ý tưởng và viết lại toàn bộ, mong giúp đỡ phần nào cho các con cái Chúa, cách riêng là những anh chị em được ơn theo Chúa khi đã trưởng thành, tránh được những ngộ nhận.

Ngộ nhận thứ nhất là về Thiên Chúa.

## 1. THIÊN CHÚA

Xin bắt đầu với chuyện do một người bạn kể lại:

- Một người hàng xóm của tôi gặp thử thách nặng nề và dai dẳng. Ông đã cầu nguyện với Chúa đủ cách cả ba năm rồi nhưng không kết quả. Ông tuyên bố sẽ kiên trì thêm ba tháng nữa, nếu vẫn không kết quả thì nhất quyết sẽ bỏ Chúa lên chùa. Đúng ba tháng một ngày sau, ông lên chùa cúng và lập tức cầu được ước thấy. Cũng lập tức, ông về dẹp hết bàn thờ Chúa và dọn bàn thờ Phật lên. Ông không tin Chúa nữa!

- Xin lỗi! Tôi xin phép sửa lại một chữ cho đúng. “Ông không tin Chúa” chứ không phải: “Ông không tin Chúa nữa!” Bởi lẽ, ông ta chưa hề tin Chúa đúng theo ý nghĩa của chữ “tin” trong Kinh thánh. Ông ấy chỉ mới “tin” Chúa theo cách suy nghĩ của ông ta và theo mục đích của ông ấy. Giữa một siêu thị thần linh do ông tưởng tượng ra, ông nghĩ vị Chúa ấy sẽ có lợi cho ông nhất, cho nên ông rước về thờ, thay vì rước một thần linh nào khác. Ông nghĩ rằng mình đã thờ Chúa, đã giữ luật Chúa thì Chúa có bổn phận phải đáp ứng đúng điều ông yêu cầu. Chúa không thỏa mãn những điều kiện ông đặt ra thì xin mời Chúa đi chỗ khác chơi. Ông không cần một thứ Chúa vô dụng…

- Cha nói đúng, ông ấy làm cứ như thể chính ông ấy mới là Chúa, là chủ, còn các thần minh chỉ là những thuộc cấp để ông sai khiến, những kẻ phải phục vụ ông, phải đáp ứng những nhu cầu của ông. Tuy nhiên, xin cha cho biết tại sao Chúa lại không đáp ứng điều ông ấy cầu xin?

- Còn tại sao nữa? Tại vì Chúa muốn giúp ông ấy hiểu rằng chính Chúa mới là Thiên Chúa. Nếu ông ấy đã thật sự tin Chúa là Đấng làm chủ cuộc đời ông ấy thì chỉ cần thành tâm thưa với Chúa rồi kiên nhẫn đợi giờ của Chúa. Chúa đã là Chủ thì Ngài có chương trình của Ngài trên những kẻ Ngài yêu thương, những kẻ thuộc về Ngài…

- Thế thì cha nói sao về việc ông ấy vừa lên chùa cúng thì lập tức cầu được ước thấy?

- Cuộc sống, hay nói đúng hơn, Chúa vẫn thường để cho mọi sự trớ trêu như thế đấy! Nếu ông ấy cứ ở nhà nằm ngủ thì hôm ấy điều ông ấy khao khát vẫn xảy ra y như vậy, không cần phải lên chùa. Tiếc là ông ấy tuyên bố đầu hàng khi vẫn còn cả một phút cuối cùng để ghi bàn thắng! Chỉ cần ông ấy kiên nhẫn thêm giây lát là giọt nước tràn ly, ông sẽ giật được giải thưởng của cuộc đua.

- Cha đã dùng toàn chữ “nếu”. Với chữ “nếu” thì ai mà không nhét được cả thành phố này vào lọ peniciline?

- Không đâu, mới đêm qua tôi bị những tràng ho dài và inh ỏi của vị linh mục già phòng bên cạnh đánh thức dậy. Cụ ho và cứ ho mãi khiến tôi cầm lòng không được. Tôi nghĩ đến lọ xi-rô ho đã dùng hết hai phần ba. Liệu có nên đợi đến sáng sẽ mua cho cụ nguyên một lọ mới hay là vào đánh thức cụ, mời cụ uống chỗ thuốc còn thừa của tôi? Cuối cùng, niềm kính trọng vượt thắng sự thương hại. Hơn nữa, nếu tôi cứ gọi cụ dậy, liệu rồi cụ có cách gì để ngủ lại được chăng?

Có điều bất ngờ là từ lúc ấy đến sáng, tôi không nghe cụ ho tiếng nào nữa! Cụ ngủ ngon và tôi cũng yên giấc. Nếu cụ đã chiều tôi mà uống thuốc, tôi sẽ chắc mẩm rằng nhờ chút thuốc thừa ấy mà cụ hết ho. Bạn thử nghĩ xem, phải chăng chính là nhờ tôi tự thắng sự vọng động của mình mà ông cụ hết ho? Có thể lắm chứ?

Tôi không ép bạn chấp nhận điều tôi nói. Tôi chỉ gợi ý để mời bạn thử theo dõi kinh nghiệm ấy nơi cuộc sống thường ngày của bạn xem. Bạn sẽ nhận ra xưa nay mỗi ngày vẫn không thiếu những đề thi tương tự nhưng bạn chưa quan tâm. Giờ đây, để tâm theo dõi, bạn mới nghiệm ra rằng có một Đấng vẫn ra đề thi cho bạn để giáo dục và đào tạo bạn. Ngài là người Chủ, là người Thầy và cũng là người Cha đầy ưu ái đang tìm cách làm cho bạn trưởng thành. Nếu mình thật lòng tin Ngài thì cần biết mau mắn giải những đề thi nho nhỏ ấy thật nghiêm túc. Bạn sẽ lớn lên theo số những đề thi bạn giải đáp đúng. Bạn cũng hiểu ra rằng mình giải đáp đúng hay không là tùy mình có thật sự hào hiệp, quảng đại hay không…

Nếu Chúa đòi hỏi ta một điều gì đó, ta có thể hiểu ngay và có thể dâng ngay nhưng khi Ngài đòi hỏi ta chờ đợi, ta khó mà nghĩ rằng sự chờ đợi lâu dài cũng là một cách để tỏ lòng hào hiệp.

Trong cương vị người giáo dục, khi dạy lòng quảng đại cho các cháu, dù chúng còn rất nhỏ, không phải hễ chúng đòi gì là ta cho ngay điều ấy. Ta thường đợi đúng lúc mới cho và lắm khi cho nhiều hơn điều chúng xin. Thường thì người cha thử thách và người mẹ sẽ an ủi để giúp đứa trẻ biết kiên trì và tin cậy. Nơi Thiên Chúa cũng thế. Đang khi Chúa Cha còn thinh lặng thì Chúa Thánh Thần ủi an, nâng đỡ: *“26Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả. 27Và Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm can, biết Thần Khí muốn nói gì, vì Thần Khí cầu thay nguyện giúp cho dân thánh theo đúng ý Thiên Chúa” (Rm 8,26-27).*

*“14Quả vậy, phàm ai được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa. 15Phần anh em, anh em đã không lãnh nhận Thần Khí khiến anh em trở thành nô lệ và phải sợ sệt như xưa, nhưng là Thần Khí làm cho anh em nên nghĩa tử, nhờ đó chúng ta được kêu lên: ‘Abba! Cha ơi!’ 16Chính Thần Khí chứng thực cho thần trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa” (Rm 8,14-16).*

- Thưa cha, lúc nãy mở đầu, cha bảo câu hỏi người nọ nêu ra có liên quan tới đạo hiếu. Bây giờ cha cho biết Thần Khí Thiên Chúa dạy chúng ta gọi Thiên Chúa là Cha. Như thế thì có nghĩa, Đạo Chúa không gì khác hơn là chính đạo hiếu đối với Cha Cả trên trời? Phải chăng người ấy đã hỏi có gì khác biệt hay đối kháng giữa đạo hiếu dưới đất với đạo hiếu trên trời?

- Vừa gần như thế vừa lý thú hơn nhiều. Chốc nữa bạn sẽ rõ. Bây giờ, chúng ta trở lại với câu Kinh thánh vừa đọc. Thần Khí Thiên Chúa tức là Chúa Thánh Thần dạy ta cùng một điều như Chúa Giêsu đã dạy, tức là dạy ta gọi Thiên Chúa là Cha. Hơn nữa, chính Chúa Thánh Thần sẽ giúp chúng ta sống thật sâu xa lời kinh Chúa Giêsu đã dạy:

*“9Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, 10nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.*

*11Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày. 12Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. 13Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen” (x. Mt 6,9-13).*

## 2. KINH LẠY CHA VÀ TÌNH CHA CỦA THIÊN CHÚA

Kinh Lạy Cha tóm tắt mọi lời cầu xin của các con cái Chúa và nêu rõ thứ tự những điều ta cần phải cầu xin. Bạn nắm được cái thứ tự ấy chứ?

- Vâng ạ! Khi thật sự là con cái Thiên Chúa, ta cần biết quan tâm tới Cha mình trước rồi mới tới bản thân. Trước hết, ta cầu xin cho:

\* Danh Cha hiển sáng (1),

\* Nước Cha hiển trị (2), và

\* Ý Cha được thể hiện (3).

Sau đó ta mới nêu lên những lời tóm tắt mọi nhu cầu thể chất và tâm linh của ta:

\* Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày (4)

\* và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con (5).

\* Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ (6)

\* nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen (7).

- Bạn thấy đó, một thứ tự thật rõ. Trước khi thật sự có đức tin, thường ta chỉ tập trung xin Chúa hai điều (4) và (7). Dần dần, càng nghiệm ra tình thương và quyền năng cao cả của Thiên Chúa, ta càng thấy năm điều còn lại vượt hẳn hai điều ấy rất xa.

Chúa Giêsu không giới hạn những điều ta có thể xin nhưng Ngài đề ra cái ưu tiên số một: Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài, như trong đoạn văn sau đó chưa tới một trang:

*“25Vì vậy Thầy bảo cho anh em biết: đừng lo cho mạng sống: lấy gì mà ăn; cũng đừng lo cho thân thể: lấy gì mà mặc. Mạng sống chẳng trọng hơn của ăn, và thân thể chẳng trọng hơn áo mặc sao? 26Hãy xem chim trời: chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý giá hơn chúng sao? 27Hỏi có ai trong anh em, nhờ lo lắng, mà kéo dài đời mình thêm được dù chỉ một gang tay? 28Còn về áo mặc cũng thế, lo lắng làm gì? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào mà rút ra bài học: chúng không làm lụng, không kéo sợi; 29thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: ngay cả vua Salômôn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy. 30Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai đã quẳng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém tin! 31Vì thế, anh em đừng lo lắng tự hỏi: ta sẽ ăn gì, uống gì, hay mặc gì đây? 32Tất cả những thứ đó, dân ngoại vẫn tìm kiếm. Cha anh em trên trời thừa biết anh em cần tất cả những thứ đó. 33Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Ngài, còn tất cả những thứ kia, Ngài sẽ thêm cho. 34Vậy, anh em đừng lo lắng về ngày mai: ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy” (Mt 6,25-34).*

Chính tình Cha của Thiên Chúa bảo đảm tất cả cho chúng ta, vì tình thương ấy lớn hơn tình mẹ trần gian gấp bội. Câu này thì trích từ Cựu ước, sách Isaia: *“Có phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên ngươi bao giờ” (Is 49,15).* Khi đã thật sự là con cái Thiên Chúa, ta biết rằng Thiên Chúa luôn yêu thương ta và Ngài có thừa quyền năng thực hiện cho ta mọi điều, ta không cần phải lo lắng thái quá vô ích.

## 3. MƯỜI ĐIỀU RĂN

Mời bạn làm một so sánh khác, đối chiếu giữa kinh Mười điều răn của người Công giáo và kinh Ngũ giới của người Phật tử:

|  |  |
| --- | --- |
| Đạo Đức Chúa Trời có mười điều răn |  |
| (1) Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự. |  |
| (2) Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ. |  |
| (3) Giữ ngày Chúa Nhật. |  |
| (4) Thảo kính cha mẹ. |  |
| (5) Chớ giết người. | Giới sát sinh. |
| (Điều răn thứ năm bao gồm cả cấm say rượu, tự hạ nhục phẩm giá mình) | Giới ẩm tửu. |
| (6) Chớ làm sự dâm dục. | Giới tà dâm.  |
| (7) Chớ lấy của người. | Giới đạo tặc. |
| (8) Chớ làm chứng dối. | Giới vọng ngữ. |
| (9) Chớ muốn vợ chồng người. | Giới tà dâm. |
| (10) Chớ tham của người. | Giới đạo tặc. |

- Thưa cha, bốn dòng từ (1) đến (4), phía cột bên phải bị trống, phải không ạ?

- Đúng, bản mười điều răn có thêm bốn điều mà ngũ giới không có, đồng thời bốn điều ấy chiếm chỗ ưu tiên. Kinh Lạy Cha cho thấy nơi tâm tưởng, ta cần biết nghĩ tới Thiên Chúa trước khi nghĩ tới bản thân. Kinh Mười điều răn cũng nói tương tự về mặt hành động: Bổn phận đối với Thiên Chúa phải ưu tiên hơn mọi bổn phận xã hội. Trong các bổn phận xã hội, bổn phận đối với cha mẹ chiếm chỗ cao nhất, nhưng ngay cả tình cha nghĩa mẹ cũng phải nhường bước cho sự kính thờ Thiên Chúa: *“Ai yêu cha yêu mẹ hơn Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai yêu con trai con gái hơn Thầy, thì không xứng với Thầy” (Mt 10,37).*

- Có thể tôi sắp đoán ra câu hỏi của người nọ. Hẳn người ấy cảm thấy có sự xung đột giữa đạo hiếu đối với Cha trên trời và đạo hiếu đối với cha mẹ trần gian?

- Câu hỏi còn lý thú hơn thế. Bạn kiên nhẫn một chút, rồi tôi cũng nói rõ ngay thôi.

## 4. THẾ NÀO MỚI LÀ TIN THIÊN CHÚA?

*“Ai yêu cha yêu mẹ hơn Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai yêu con trai con gái hơn Thầy, thì không xứng với Thầy” (Mt 10,37).* Cả hai mệnh đề trong câu nói ấy của Chúa gợi cho ta nhớ câu chuyện thời danh của cụ Abraham, người không những được nhận là Tổ phụ các sắc dân Israel, Ismael và Êđôm mà còn là Tổ phụ những người tin vào Thiên Chúa, đồng thời cũng là hiện thân của mối giằng co giữa một bên là tình cha nghĩa mẹ trần gian và một bên là lòng hiếu thảo với Thiên Chúa Tạo Hóa là Cha chung của tất cả mọi người.

Tên gọi từ nhỏ của ông là Abram. Ông là một người chủ giàu có với nhiều tôi trai tớ gái và bầy súc vật hàng đàn hàng lũ. Thế nhưng lòng ông nặng trĩu vì không có lấy một mụn con nối dõi tông đường. Ông đã cầu xin Thiên Chúa biết bao năm qua, tới lúc đã qua tuổi “cổ lai hy” vẫn chưa được Chúa nhậm lời.

Bất thần, sau cái hôm mừng thọ 75 tuổi và vợ ông cũng đã 65, ông nghe tiếng Chúa gọi tên ông và bảo:

*- 1Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha ngươi, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho ngươi. 2Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn, sẽ chúc phúc cho ngươi. Ta sẽ cho tên tuổi ngươi được lẫy lừng, và ngươi sẽ là một mối phúc lành. 3Ta sẽ chúc phúc cho những ai chúc phúc cho ngươi; ai nhục mạ ngươi, Ta sẽ nguyền rủa. Nhờ ngươi, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc (St 12,1-3).*

Rời bỏ họ hàng, mái nhà và quê cha đất tổ để đi tới đất khách quê người, lao vào vô định, khi bóng chiều cuộc đời đang đổ xuống càng lúc càng nhanh, quả là điều hết sức mệt mỏi! Thế nhưng ông cảm nghiệm tận rất sâu trong cõi lòng rằng ai yêu cha mến yêu mẹ hơn Thiên Chúa, thì không xứng với Ngài*.*

Thế là ông đã lên đường. *“Ông đã ra đi mà không biết mình đi đâu” (Hr 11,8).* Thế nhưng cũng chính vì đó, Thiên Chúa đã thêm cho tên ông một vần, thành Abraham, có nghĩa là người cha của đám đông, tổ phụ của vô số các dân tộc (x. St 17,5).

Người hàng xóm của anh bạn trên kia đã chờ ba năm, còn ông Abraham, suốt hơn hai mươi năm cứ nghe Chúa lặp đi lặp lại lời hứa con đàn cháu đống mà lòng dạ vợ ông là bà Sara vẫn cứ son sẻ. Năm ông 99 tuổi, vợ ông cười ngặt nghẽo khi nghe vị thiên sứ bảo rằng qua năm sau bà sẽ có con. Mà rồi đúng thật, đúng vào tuổi 100 của ông và tuổi 90 của bà, hai vị đã sinh được một mụn con trai và, vừa khóc vừa cười, họ đặt tên cho nó là *Isaac,* có nghĩa là *Khả Tiếu, Buồn Cười.* Với ông Abraham, tin vào Thiên Chúa không phải là sắm cho mình một tượng thần làm bùa hộ mệnh, nhỡ gặp chuyện gì rủi ro nguy hiểm thì bám vào cho đỡ sợ! Tin vào Thiên Chúa không phải là thỏa hiệp với một thế lực thần linh để khi mình có nhu cầu thì thế lực ấy sẽ đáp ứng! Tin vào Thiên Chúa có nghĩa là đặt toàn bộ con người, cuộc sống và sinh mệnh của ta dưới quyền điều khiển của Đấng mà ta biết là rất yêu thương ta.

Chưa hết. Câu nói trên đây của Chúa Giêsu còn một nửa nữa: *“Ai yêu con trai con gái hơn Thầy, thì không xứng với Thầy”.*

Đứa bé lớn dần. Tới ngày nó đủ sức vác một bó củi lớn leo lên núi, Thiên Chúa lại thử lòng Abraham.

*1Ngài gọi ông: “Abraham!” Ông thưa: “Dạ, con đây!” 2Ngài phán: “Hãy đem con của ngươi, đứa con một yêu dấu của ngươi là Isaac, hãy đi đến xứ Môria mà dâng nó làm lễ toàn thiêu ở đấy, trên một ngọn núi Ta sẽ chỉ cho.”*

Chao ôi! Thiên Chúa ra lệnh cho ông thiêu sống đứa con mà chính Ngài ban tặng khi ông đã đúng một trăm tuổi và cũng chính Ngài đã bảo rằng nó sẽ sinh ra con đàn cháu đống, như sao trời cát biển! Có điên không đây? Thế nhưng…

*3Sáng hôm sau, ông Abraham dậy sớm, thắng lừa, đem theo hai đầy tớ và con ông là Isaac, ông bổ củi dùng để đốt lễ toàn thiêu, rồi lên đường đi tới nơi Thiên Chúa bảo. 4Sang ngày thứ ba, ông Abraham ngước mắt lên, thấy nơi đó ở đàng xa. 5Ông Abraham bảo đầy tớ: “Các anh ở lại đây với con lừa, còn cha con tôi đi lên tận đàng kia; chúng tôi làm việc thờ phượng, rồi sẽ trở lại với các anh.”*

*6Ông Abraham lấy củi dùng để đốt lễ toàn thiêu đặt lên vai Isaac, con ông. Ông cầm lửa và dao trong tay, rồi cả hai cùng đi. 7Isaac thưa với cha là ông Abraham: “Cha!” 8Ông Abraham đáp: “Cha đây con!” Cậu nói: “Có lửa, có củi đây, còn chiên để làm lễ toàn thiêu đâu?” Ông Abraham đáp: “Chiên làm lễ toàn thiêu, chính Thiên Chúa sẽ liệu, con ạ.” Rồi cả hai cùng đi.*

*9Tới nơi Thiên Chúa đã chỉ, ông Abraham dựng bàn thờ tại đó, xếp củi lên, trói Isaac con ông lại, và đặt lên bàn thờ, trên đống củi. 10Rồi ông Abraham đưa tay ra cầm lấy dao để sát tế con mình.*

*11Nhưng sứ thần của Đức Chúa từ trời gọi ông: “Abraham! Abraham!” Ông thưa: “Dạ, con đây!” 12Ngài nói: “Đừng giơ tay hại đứa trẻ, đừng làm gì nó! Bây giờ Ta biết ngươi là kẻ kính sợ Thiên Chúa: đối với Ta, con của ngươi, con một của ngươi, ngươi cũng chẳng tiếc!” 13Ông Abraham ngước mắt lên nhìn, thì thấy phía sau có con cừu đực bị mắc sừng trong bụi cây. Ông Abraham liền đi bắt con cừu ấy mà dâng làm lễ toàn thiêu thay cho con mình. 14Ông Abraham đặt tên cho nơi này là “Đức Chúa sẽ liệu.” Bởi đó, bây giờ có câu: “Trên núi Đức Chúa sẽ liệu”.*

*15Sứ thần của Đức Chúa từ trời gọi ông Abraham một lần nữa 16và nói: “Đây là sấm ngôn của Đức Chúa, Ta lấy chính danh Ta mà thề: bởi vì ngươi đã làm điều đó, đã không tiếc con của ngươi, con một của ngươi, 17nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho ngươi, sẽ làm cho dòng dõi ngươi nên đông, nên nhiều như sao trên bầu trời, như cát ngoài bãi biển. Dòng dõi ngươi sẽ chiếm được thành trì của địch. 18Mọi dân tộc trên mặt đất sẽ cầu chúc cho nhau được phúc như dòng dõi ngươi, chính bởi vì ngươi đã vâng lời Ta”.*

*(St 22,1-18)*

Đó không chỉ là câu chuyện cảm động về đức tin của ông Abraham mà còn là một sự kiện mang tính tiên tri giàu ý nghĩa. Ông Abraham mang dáng dấp của chính Đức Chúa Cha mà Tân ước sẽ mô tả là: *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3,16)*. Cậu Isaac tự vác lấy củi sẽ dùng để tế hiến chính mình là dấu chỉ báo trước việc Chúa Giêsu vác thập giá đi chịu khổ hình; việc cậu đã được đặt lên bàn tế hiến rồi lại được Thiên Chúa can thiệp cho sống, được xem là tượng trưng cho việc Chúa Giêsu sẽ từ cõi chết sống lại.

## 5. NHỮNG THỬ THÁCH ĐẦY Ý NGHĨA

Kinh nghiệm của cụ Abraham cho thấy đức tin gắn liền với thử thách đồng thời cũng là một minh họa giúp ta hiểu tình cha bao la và sâu thẳm của Thiên Chúa khi Ngài để cho chúng ta đi qua những thử thách ấy. Không riêng những anh chị em mới tin Chúa, cả những tín hữu gạo cội và những tâm hồn thánh hiến vẫn gặp nhiều thử thách phiền muộn, được Chúa dùng để nhắc nhở và đào tạo cho ta ngày càng thêm quảng đại.

***Thử thách là để thanh tẩy tâm hồn và đào luyện lòng quảng đại.***

Trong quyển sách hướng dẫn người ta rèn luyện về tâm linh, tựa đề là *Linh Thao*, Thánh Inhaxiô có ghi lại những quy tắc ứng xử trước thử thách. Trước hết, ta cần tỉnh táo để khỏi mất sự bén nhạy đối với ý Chúa. Ta cần đối diện thẳng với thử thách (x. Dt 12,5-13) và tìm xem qua đó Chúa đang muốn nói gì với ta. Cụ thể, ở mỗi trường hợp, ta đều cần tự theo dõi để hiểu qua thử thách ấy Chúa đang nhắm tác dụng nào.

Tác dụng thứ nhất của thử thách là thanh tẩy. Cụ Abraham được Thiên Chúa nhắm tuyển chọn làm Tổ phụ những người tin vào Ngài. Cụ là một người mẫu mực, đức tin của cụ chẳng thể bị hề hấn gì do môi trường ngoại giáo xung quanh. Thế nhưng con cháu cụ sau này thì khác, họ có thể bị lây nhiễm. Vì thế trước hết, Thiên Chúa phải cách ly cụ khỏi môi trường ấy. Theo Thánh Inhaxiô, nguyên do đầu tiên đẩy ta vào thử thách là do lỗi của bản thân ta. Chúa để cho ta gặp sự phiền muộn, thử thách hay đêm tối nhằm cảnh cáo những lầm lỗi hay sự thiếu quảng đại của ta và mời gọi ta hoán cải. Điển hình cho trường hợp này là những thử thách dân Do Thái gặp trong thời các thẩm phán. Tiếp nối Thánh Inhaxiô, Thánh Gioan Thánh Giá đã chứng minh rằng những tâm hồn chiều theo các mê thích lệch lạc sẽ tự chuốc lấy đủ thứ tác hại gây âu lo phiền muộn. Nơi bảy chương đầu trong tác phẩm *Đêm Dày* quyển I, ngài phân tích những lệch lạc tâm linh dựa theo bảy nết xấu dẫn đầu, nhằm giúp ta biết những nguy cơ mình có thể gặp phải để tích cực loại trừ. Muốn thắng vượt, ta cần biết giữ sự bình tâm và hướng theo chiều đối nghịch với các mê thích lệch lạc ấy. Thiên Chúa dùng thử thách để từng bước giúp ta được hoàn toàn tự do, không lệ thuộc những gì tai nghe mắt thấy hay sức ép của bất cứ giác quan nào khác, được thực sự tự do về mặt tâm linh, thoát khỏi cả mọi ràng buộc dính bén bên trong.

- Thưa cha, việc này đâu có ăn nhập gì với việc cụ Abraham phải rời quê cha đất tổ? Cha đã bảo môi trường ngoại giáo xung quanh chẳng ảnh hưởng gì được tới đức tin của cụ cơ mà!

- Đúng, thế nhưng với con cháu cụ sau này thì khác. Một ngày kia chúng có thể gọi hồn cụ dậy và hỏi: Cụ ơi, thế này là thế nào? Xin cụ nói rõ lại xem có nên tin Chúa hay không?

- Cha muốn bảo đây là câu hỏi người nọ đã nêu ra?

- Bạn đoán đúng, thế nhưng còn lý thú hơn nữa. “Ông cụ” càng khẳng định là rất nên thì thằng bé càng thấy hoang mang!

- Sao lại kỳ vậy?

- Thì đây, bạn đọc đoạn này ở gần đầu sách Tin mừng theo Thánh Marcô: *11Còn các thần ô uế, hễ thấy Đức Giêsu, thì sấp mình dưới chân Ngài và kêu lên: “Ông là Con Thiên Chúa!” 12Nhưng Người cấm ngặt chúng không được tiết lộ Ngài là ai (Mc 3,11-12).*

 - Ồ, đúng là trò đểu! Bọn chúng càng la to: “Ông là Con Thiên Chúa”, thiên hạ càng lúng túng: Nếu lão này không cùng phe với thần dữ thì tại sao chúng nó lại quảng cáo ầm ĩ lên thế chứ?

- Rồi bạn sẽ thấy, bọn quỷ còn quỷ quái hơn thế nhiều.

- Vâng. Xin cha tiếp tục đi ạ.

- Tác dụng thứ hai của các thử thách là đào tạo tấm lòng hào hiệp quảng đại: Thiên Chúa muốn dạy ta biết mau mắn đáp lại mọi đòi hỏi của Ngài, không tiếc xót bất cứ điều gì. Sau khi kéo Abraham thoát khỏi môi trường cũ, Thiên Chúa còn bắt ông chờ đợi mấy chục năm để dạy ông thực sự yêu Chúa vì chính Chúa chứ không vì bất cứ một món quà nào, kể cả món quà ông tha thiết nhất đời là một đứa con nối dõi. Đây cũng là lý do khiến một người công chính như ông Gióp bỗng dưng bị thử thách trăm bề: Thiên Chúa muốn thanh minh cho Gióp, muốn chứng tỏ cho mọi người thấy giữa trăm ngàn thử thách có vẻ rất vô lý, người tín hữu này vẫn một lòng tin cậy Thiên Chúa, không chút chuyển lay. Có thể nói Chúa cất ơn an ủi và cho ta trải qua kinh nghiệm bị trần trụi như thế để dạy ta yêu mến Ngài cách vô vụ lợi.

Tác dụng thứ ba của thử thách là đào tạo tấm lòng khiêm nhường. Thiên Chúa muốn cho ta đi qua thử thách để thoát khỏi ảo tưởng, khỏi tự phụ, và được ơn khiêm nhường, luôn bám víu vào Chúa và chỉ cậy dựa vào một mình Thiên Chúa mà thôi. Kinh thánh ghi rằng trong thời gian đằng đẵng đợi chờ, cụ Abraham cũng đã có lúc yếu đuối, nghĩ đến những “phương án 2”, chẳng hạn đã dự tính đặt người quản gia làm kẻ thừa kế, hoặc chấp nhận đi lại với nàng hầu để kiếm một mụn con. Thế nhưng Thiên Chúa bảo những chuyện ấy vô ích, Ngài sẽ ban cho ông một đứa con do chính người vợ là bà Sara sinh ra cho ông.Về sau trong một vị Thánh trong Tân ước khi kể lại những thử thách riêng cũng lý giải rằng ấy là do Thiên Chúa muốn cho ông giữ được sự khiêm nhường (x. 2Cr 12,7)*.* Thiên Chúa muốn cho ta được khiêm nhường tận cõi lòng, nhờ một cái nhìn mới, nhìn mọi sự với đôi mắt của Thiên Chúa để luôn bước đi trong sự thật cuối cùng: Thiên Chúa là Tất cả, còn bản thân ta và mọi sự khác đều chỉ là không gì cả.

Tác dụng thứ tư của thử thách là đưa tới một tình yêu mãnh liệt, khao khát được chia sẻ mọi thua thiệt mà Chúa Giêsu Kitô đã hứng chịu vì chúng ta. Cụ Abraham không những được mang dáng dấp của Chúa Cha mà còn được chia sẻ tình cảnh bị bỏ rơi đến tận cùng của Chúa Con là Đức Giêsu Kitô trong cuộc khổ nạn. Lệnh truyền của Thiên Chúa khiến ông chìm vào đêm đen tối tăm mù mịt, không còn hiểu gì nữa cả, chỉ còn biết nhắm mắt vâng theo. Thiên Chúa tạo điều kiện để ông đáp lại tình yêu Ngài cách chính xác nhất. Ngài sẽ cứu chuộc ông và con cháu ông bằng cái giá rất đắt là máu và sinh mạng người Con duy nhất của Ngài, thì Ngài cũng đòi ông phải mua lấy ơn cứu chuộc ấy với một cái giá tương xứng là cái chết bằng đức tin, hoàn toàn phủ nhận lý trí tự nhiên để buông mình vào tay Thiên Chúa, mặc cho Thiên Chúa định đoạt.

Trong Tân ước ta sẽ gặp một trường hợp khác minh họa sắc sảo cho ý nghĩa này, đó là trường hợp Đức Mẹ Maria (Lc 2,35). Mẹ hoàn toàn vô tội, luôn yêu Chúa cách vô vụ lợi và đầy khiêm nhường, thế nhưng Mẹ lại bị thử thách nặng nề hơn ai hết. Ấy chỉ là vì Thiên Chúa muốn cho Mẹ được chia sẻ nỗi đau thương với Đức Kitô, con yêu dấu của Mẹ.

Kinh nghiệm của Thánh Inhaxiô trong sách *Linh Thao (số 98, 167)* sẽ cung cấp cho ta một cách cầu nguyện được gọi là *bậc khiêm nhường thứ ba,* để nài xin Thiên Chúa nung đốt lòng khao khát yêu mến Chúa Kitô nồng nàn tới mức muốn nên giống hẳn Ngài nơi tất cả những gì Ngài đã hứng chịu.

## 6. HAI NẺO ĐƯỜNG CÁCH BIỆT

Những thử thách như thế được Kinh thánh nhìn như sự sửa dạy (tức là giáo dục) của Thiên Chúa:

*“5Con ơi, đừng coi nhẹ lời Chúa sửa dạy, chớ nản lòng khi Người khiển trách. 6Vì Chúa thương ai thì mới sửa dạy kẻ ấy, và có nhận ai làm con thì Người mới cho roi cho vọt. 7Anh em hãy kiên trì để cho Thiên Chúa sửa dạy. Người đối xử với anh em như với những người con. Thật vậy, có đứa con nào mà người cha không sửa dạy? 8Nếu anh em không được sửa dạy như tất cả mọi người, thì khi đó anh em là con ngoại hôn, chứ không phải là con chính thức. 9Vả lại, chúng ta có cha trần thế sửa dạy mà chúng ta vẫn tôn kính, thì chúng ta lại càng phải tùng phục Cha trên trời để được sống. 10Cha trần thế sửa dạy chúng ta trong một thời gian ngắn, và theo sở thích của mình; còn Thiên Chúa sửa dạy là vì lợi ích của chúng ta, để chúng ta được thông phần vào sự thánh thiện của Người. 11Ngay lúc bị sửa dạy, thì chẳng ai lấy làm vui thú mà chỉ thấy buồn phiền. Nhưng sau đó, những người chịu rèn luyện như thế sẽ gặt được hoa trái là bình an và công chính”(Thư gửi tín hữu Hípri 12,5-11).*

 Khi ghi lại lịch sử, Kinh thánh cho thấy không riêng cụ Abraham, tất cả mọi người được Chúa gọi đều phải được uốn nắn: được lôi ra khỏi môi trường cũ, được rèn luyện qua thử thách, đau thương và sỉ nhục. Nơi cuộc đời của Isaac, Giacóp và Giuse chẳng hạn. Lắm trường hợp, thử thách dường như vượt sức chịu đựng của họ, Thiên Chúa đã an ủi bằng cách báo mộng cho họ. Riêng đối với ông Môsê, Thiên Chúa không báo mộng nhưng Ngài trực tiếp nói chuyện với ông.

Giữa những dân tộc thờ đủ thứ thần, Chúa dạy dân Israel chỉ tin thờ một mình Ngài mà thôi. Ngài cấm ngặt Dân Ngài không được gọi hồn như các dân ngoại. Vị vua đầu tiên của Dân Chúa là vua Saul cũng cấm ngặt Dân Chúa không được làm điều ấy. Có điều gì cần thỉnh ý Thiên Chúa, nhà vua tìm đến ngôn sứ Samuel. Thế nhưng rồi sau khi vị ngôn sứ qua đời, gặp lúc quẫn bách, vua Saul đã lỗi phạm điều mà chính ông đã cấm người khác. Ông đi ngược lại luật Chúa mà ông đã từng bảo vệ. Ông cầu cứu với những thế lực bí ẩn bên ngoài Thiên Chúa. Ông tìm đến một bà đồng bóng, xin bà gọi hồn ngôn sứ Samuel. Và “ngôn sứ Samuel” xuất hiện, với dáng dấp, cung giọng đúng như ông mong chờ và cũng nói những lời đanh thép y hệt như vị ngôn sứ ông từng gặp trong cuộc sống.

Trong chuyện ấy, “ngôn sứ Samuel” hiện về; bà đồng bóng nhìn thấy “ông ta” và đối thoại với “ông ta”. Bên Việt Nam mình, các “hồn” được gọi về “nhập” vào một người nào đó đang có mặt, khiến người này biến đổi diện mạo, cách ứng xử và ngôn ngữ giống y hệt “người xưa”..

- Thưa cha, nhưng họ cho biết những thông tin rất đáng tin cậy, mình kiểm chứng được mà!

- Tôi đã bảo bạn rằng đã là quỷ thì nó rất quỷ quái!

“Gọi hồn” là một trò đùa của thần dữ. Các linh hồn đã khuất do Thiên Chúa quản lý! Mấy ông thầy cúng có quyền phép gì để triệu tập các linh hồn đã khuất về lại trần gian? Chính các thần dữ giả dạng người đã khuất để đánh lừa chúng ta. *“Lạ gì đâu! Vì chính Satan cũng đội lốt thiên thần sáng láng!” (2Cr 11,14)*.

Những loài thần thiêng, không thân xác, muốn biết chuyện quá khứ của loài hữu hình là chuyện quá dễ. Ngay cả máy tính do con người chế tạo đã có khả năng tìm giúp những điều ta bỏ quên, tìm những hình ảnh tương tự, truyền tải hình ảnh nửa vòng trái đất, từ trái đất lên những hành tinh xa xôi, cắt xén lắp ghép hình ảnh, tạo nên rô bốt… Việc ma quỷ giả dạng người xưa và biết chuyện riêng, chuyện kín của người ta là chuyện dễ ợt… Tương kế tựu kế, thần dữ cung cấp toàn những tin tức rất sát sự thật để cho người ta tin nó và dấn sâu vào trò lừa đảo của nó. Rồi giữa chín điều rất thật, nó sẽ chèn vào một điều thứ mười hoàn toàn dối trá chẳng ai ngờ. Đọc chuyện *Tam Quốc Chí,* ta đã thấy ông Khổng Minh gài người vào phía đối phương để “hiến kế” và khiến đối phương bị lừa. Kẻ nội thù đề nghị toàn những điều hết sức hay, mãi đến lúc đại bại người ta mới biết rằng mình bị gài bẫy! Thần dữ cũng hành động y hệt như thế và còn siêu đẳng hơn thế nhiều!

- Thưa cha? Làm sao kiểm chứng điều cha nói?

- Bạn không tin rằng thần dữ đang lèo lái những vụ lên đồng sao? Bạn hãy thử dẫn vào đó một em bé ngoan hiền, đã lãnh bí tích Thánh tẩy của Giáo hội Công giáo, ngực đeo ảnh thánh giá nhỏ, rồi xem thử vụ lên đồng có thực hiện nổi hay không? Tại sao vụ lên đồng thất bại? Bởi vì chính Chúa Giêsu đang ở nơi em bé ngoan hiền ấy khiến thần dữ không dám bén mảng tới.

Tôi nêu chi tiết em bé ngoan hiền nhằm cho thấy việc trung thành với ơn bí tích Rửa tội rất quan trọng. Nếu một tín hữu đã tự châm chước để nhượng bộ cho con người cũ cách này hay cách khác, đức tin của họ không vững nữa. Khi chính họ đã chiều theo sự xui khiến của thần dữ thì nó không còn sợ gì họ nữa.

Chúng ta cần luôn đứng vững trước những thử thách lớn và nhỏ, cũng như trước mọi cám dỗ lớn và nhỏ. Những gì xảy ra cho Chúa Giêsu trong hoang địa giúp ta hiểu rằng thần dữ rất kiên nhẫn. Đối với những người ngay lành đầy thiện chí, nó không mong gì có thể xúi giục họ làm điều xấu ngay nhưng nó nhất quyết không bỏ cuộc. Nó chấp nhận đi những đường vòng thật dài.

*1Bấy giờ Đức Giêsu được Thần Khí dẫn vào hoang địa, để chịu quỷ cám dỗ. 2Ngài ăn chay ròng rã bốn mươi đêm ngày, và sau đó, Ngài thấy đói. 3Bấy giờ tên cám dỗ đến gần Ngài và nói: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì truyền cho những hòn đá này hoá bánh đi!” 4Nhưng Ngài đáp: “Đã có lời chép rằng: Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra.”*

*5Sau đó, quỷ đem Ngài đến thành thánh, và đặt Ngài trên nóc đền thờ, 6rồi nói với Ngài: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì gieo mình xuống đi! Vì đã có lời chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ lo cho bạn, và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá.”*

*7Đức Giêsu đáp: “Nhưng cũng đã có lời chép rằng: Ngươi chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi.”*

*8Quỷ lại đem Ngài lên một ngọn núi rất cao, và chỉ cho Ngài thấy tất cả các nước thế gian, và vinh hoa lợi lộc của các nước ấy, 9và bảo rằng: “Tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó, nếu ông sấp mình bái lạy tôi.” 10Đức Giêsu liền nói: “Satan kia, xéo đi! Vì đã có lời chép rằng: Ngươi phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi, và phải thờ phượng một mình Ngài mà thôi.”*

*11Thế rồi quỷ bỏ Ngài mà đi, và có các thiên sứ tiến đến hầu hạ Ngài.*

 Một tên quỷ mới ra nghề có lẽ đã đưa tới gà quay, rượu bia, thuốc lá và đủ thứ mồi *tham, sân, si* linh tinh… nhưng tên quỷ già có nhiệm vụ cám dỗ Đấng Cứu Thế thì khác. Với một kinh nghiệm dài bằng lịch sử loài người, nó chỉ dùng một lá bài hai mặt sấp ngửa rất đơn giản: Bên khó, bên dễ, ông chọn bên nào?

Đức Giêsu bắt đầu công cuộc cứu chuộc nhân loại nhằm lúc quân đội Rôma đang đè bẹp dân tộc Ngài, đâu đâu cũng âm ỉ sẵn sàng hưởng ứng khởi nghĩa chống thực dân. Tên quỷ dựa ngay vào đó để lôi kéo Đức Giêsu ra khỏi công cuộc giải phóng về mặt tâm linh mà nó vừa căm thù vừa khiếp sợ.

Nó khôn khéo hiến kế giúp Ngài “làm tròn sứ mạng” theo cách của nó. Thông điệp của cám dỗ đầu tiên là: “Nếu Ngài muốn cứu nhân độ thế, thì cứ cho họ ăn no mặc ấm, Ngài cứ làm cho kinh tế phồn thịnh thì ai mà chẳng theo Ngài!” Thu phục dân chúng bằng cách ấy có vẻ dễ thật, vừa mau vừa được nhiều người! Nhưng có phải như vậy là đưa người ta về với Chúa hay chỉ làm người ta ươn lười, chạy theo thỏa mãn vật chất? Thay vì giúp người ta tin yêu Thiên Chúa, cách hành động này dạy người ta “lấy cái bụng làm Thiên Chúa” (Ph 3,19). Lúc đó chỉ có vật chất có quyền sai bảo họ, chứ Thiên Chúa không có quyền gì trên họ, chỉ cần một lời không vừa ý họ cũng đủ để họ làm reo thách đố (xem Ga 6,30 và 42). Tương tự như thế, cám dỗ thứ hai nhằm gợi ý cho Đức Giêsu chinh phục thiên hạ bằng phép lạ. Đối với Ngài, can thiệp vào các định luật thiên nhiên là chuyện dễ như trở bàn tay, nhưng thuyết phục thiên hạ bằng cách ấy chỉ là trói buộc họ bằng sự hiếu kỳ. Trên đường rao giảng, khi cứu chữa cho người câm được nói, người điếc được nghe, người mù được thấy, người què và bại liệt được bước đi vững vàng, Ngài muốn ngụ ý rằng, cũng tương tự như thế, Ngài sẽ làm cho mọi người được sáng mắt, thính tai, lợi khẩu và tự chủ về mặt tâm linh. Trong lần chữa một người bại liệt tại Capharnaum, Ngài chất vấn những kẻ đang dò xét Ngài:

*- Trong hai điều: một là bảo: “Con đã được tha tội rồi”, hai là bảo: “Đứng dậy mà đi”, điều nào dễ hơn? (Mt 9,5)*

Cám dỗ thứ ba là cứu thế bằng con đường chính trị và quân sự: Nắm được quyền lực chính trị sẽ khống chế mọi người cách thật dễ dàng, tuy nhiên như thế có gì là giải thoát chăng hay chỉ thêm áp bức trói buộc? Và đáng sợ nhất là trước hết chính bản thân người rêu rao giải thoát phải nô lệ cho thần dữ: *“Tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó, nếu ông sấp mình bái lạy tôi” (Mt 4,9).*

Hẳn bạn thấy rõ tính chất đểu cáng lừa gạt nơi những điều tốt do Satan đề nghị. Những thứ ấy sẽ biến công cuộc Thiên Chúa thành công cuộc của trần gian, hay chính xác hơn, công cuộc của thần dữ!

Ngay từ đầu lịch sử, thần dữ đã cám dỗ loài người bằng con đường dễ dãi: chỉ cần đừng bận tâm tới lệnh truyền của Thiên Chúa, cứ muốn gì làm nấy, là đương nhiên ngang hàng với Thiên Chúa, chứ có gì phải rắc rối lắm chuyện? Hậu quả trước mắt của sự không vâng lời Thiên Chúa là loài người rơi tòm xuống vực thẳm của *tham, sân, si*, vực thẳm của khổ đau, tội lỗi và chết chóc.

Để khắc phục những hậu quả ấy của tội lỗi, Con Thiên Chúa làm người quyết hành động ngược hẳn lại: khước từ mọi dễ dãi và tự hạ mình vâng phục, vâng phục đến chết trên thập giá (x. Pl 2,6-8). Chính vì thế, khi khởi đầu sứ vụ, Ngài đã tìm vào sa mạc sống cô tịch bốn mươi đêm ngày để lắng nghe và đón nhận ý Chúa Cha.

Trong Cựu ước, ông Môsê rồi ông Giôsuê đã mời gọi Dân Chúa chọn đường lành, tránh đường dữ, chọn đường sống, đừng chọn đường chết. Các vị sáng lập tôn giáo đều mời gọi như thế cả. Chỉ riêng Đức Giêsu cũng nói thế nhưng bằng một cách diễn tả khác: hãy chọn đường khó, đừng chọn đường dễ. *“13Hãy qua cửa hẹp mà vào, vì cửa rộng và đường thênh thang thì đưa đến diệt vong, mà nhiều người lại đi qua đó. 14Còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự sống, nhưng ít người tìm được lối ấy (Mt 7,13-14).* Phía dễ dãi của cửa rộng và đường thênh thang là phía dẫn tới diệt vong, còn phía phải phấn đấu của cửa hẹp và đường chật sẽ dẫn tới sự sống đời đời.

Sau đó mấy câu, Chúa sẽ cho biết rõ con đường ấy chính là vâng theo ý của Chúa Cha: *21Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: “Lạy Chúa! lạy Chúa!” là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi. 22Trong ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Thầy rằng: “Lạy Chúa, lạy Chúa, nào chúng tôi đã chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, nhân danh Chúa mà trừ quỷ, nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ đó sao?” 23Và bấy giờ Thầy sẽ tuyên bố với họ: Ta không hề biết các ngươi; xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác! (Mt 7,21-23).*

Nói tiên tri, trừ quỷ và làm phép lạ, toàn là những điều tốt. Thế nhưng cần phải lưu ý: Nếu đúng là ý Chúa bảo làm như thế, người thực hiện sẽ được thưởng, còn nếu chỉ làm theo ý riêng, thì sẽ bị luận tội. Chiều theo ý riêng bao giờ cũng dễ. Ý riêng là cửa rộng và đường thênh thang cho ta mặc tình buông thả. Còn vâng theo ý Chúa bao giờ cũng khó, đòi phải từ bỏ bản thân, đúng là bên của cửa hẹp và đường chật.

## 7. ĐIỀU NHỎ TRONG HIỆN TẠI

Sự đối kháng đang nói đây vừa đưa tới những hy vọng rất bất ngờ vừa cảnh báo để ta khỏi rơi vào những nguy cơ khủng khiếp. Người ta có thể đạt tới chỗ vâng phục Thiên Chúa cách sâu thẳm nơi một điều hết sức nhỏ, chẳng hạn một tư tưởng vụt qua trong trí, mà ngược lại, người ta cũng có thể đi tới chỗ cực kỳ phản loạn nơi một điều hết sức nhỏ như thế. Bất cứ ai, tại bất cứ nơi đâu, vào bất cứ lúc nào, nơi bất cứ điều nhỏ nhặt nào cũng đều có thể bay vút lên cực cao hoặc rơi xuống cực thấp. Đối diện với âm mưu lừa gạt của thần dữ, đây là điều vô cùng đáng sợ, nhưng ngược lại, nhìn lên lòng thương xót của Thiên Chúa là Cha, đây lại là điều để ta có quyền hy vọng đến vô biên. Lắm kẻ khôn ba năm dại một giờ mà cũng lắm người được ơn hoán cải vào phút chót như người gian phi cùng chịu đóng đinh với Chúa:

*39Một trong hai tên gian phi bị treo trên thập giá cũng nhục mạ Người: “Ông không phải là Đấng Ki-tô sao? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với!” 40Nhưng tên kia mắng nó: “Mày đang chịu chung một hình phạt, vậy mà cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ! 41Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm. Chứ ông này đâu có làm điều gì trái!” 42Rồi anh ta thưa với Đức Giêsu: “Ông Giêsu ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!” 43Và Người nói với anh ta: “Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng” (Lc 23,39-43).*

Chỉ trong giây lát, kẻ bao nhiêu năm làm điều phi pháp bỗng chốc được Chúa hứa ban phúc thiên đàng. Thần dữ sẽ dựa vào đó để rỉ tai nhiều người: “Vậy thì lo gì, cứ ăn chơi thả cửa, tới phút chót quay lại vẫn kịp, có sao đâu!” Cũng không ít người quên mất rằng phút chót của mình có thể là đêm nay mà cũng có thể chỉ trong vòng 5 phút nữa!

Ngược với luận điệu của Satan, Chúa Thánh Thần đã soi sáng cho chị thánh Têrêxa một cách nên thánh giản dị là vui nhận mọi điều bất ngờ trái ý lớn nhỏ như quà tặng của Chúa với một lòng phó thác lớn lao và yêu mến nồng nàn. Cách hành sử của Thiên Chúa đã mở ra cơ hội đồng đều cho tất cả mọi người, không phân biệt. Trước mắt người đời, có kẻ sang người hèn, còn trước mắt Thiên Chúa, mỗi người đều được ban đủ ơn cần thiết để phấn đấu trong hoàn cảnh của mình. Thiên Chúa gửi thử thách ngần nào, Ngài cũng ban đủ ơn ngần ấy. Ngài không thử thách ai quá sức, cũng không đòi hỏi ai quá sức. Dù là trí thức, nông dân, công nhân hay doanh gia, dù trẻ hay già, bé hay lớn, có gia đình hay độc thân, người đời hoặc tu sĩ, mỗi người đều có cuộc chiến đấu riêng. Từ việc học của người sinh viên, việc giáo dục gia đình của bậc cha mẹ hay việc xây dựng hạnh phúc của các đôi vợ chồng, việc lớn cũng như việc nhỏ, việc nào cũng có bên rộng, bên hẹp, mỗi trường hợp đều đặt người ta trước cái chọn lựa giữa dễ dãi và nghiêm túc, giữa buông thả và cố gắng, giữa phía kéo xuống thấp hay phía đưa lên cao…

## 8. AI DẠI? AI KHÔN?

Giáo huấn của Chúa Giêsu được Thánh sử Matthêu trình bày tổng hợp nơi Bài Giảng Trên Núi, một bài diễn văn kéo dài ba chương 5, 6 và 7 trong tác phẩm của ngài. Chúa mở đầu thông điệp của Ngài bằng một câu trái ngược 180o so với cái nhìn của người đời: *“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ” (Mt 5,3).*

Giữa đám đông thính giả đang lắng nghe, Chúa Giêsu muốn đặc biệt ngỏ lời với những người có tâm hồn nghèo khó. Đây là những người không lấy tiền của vật chất làm mục đích cuộc sống, không tích lũy chỉ để có thật nhiều tiền bạc, cũng không cây dựa vào tiền bạc hoặc thế lực trần gian nào nhưng chỉ nương tựa vào Thiên Chúa.

Trên kia Chúa nêu rõ cái đối nghịch giữa hai nẻo đường: rộng và hẹp.

Ở đây Chúa cho thấy sự đối kháng giữa hai đích điểm (đúng hơn phải nói là hai cứu cánh, hay hai cùng đích, tức là hai mục đích cuối cùng) trái ngược nhau: Thiên Chúa và Tiền của vật chất. Một bên là tin tưởng vào Thiên Chúa, phó thác bản thân và cuộc đời cho Thiên Chúa định đoạt, nhờ đó được bình an hạnh phúc trong Ngài. Một bên là tin vào mãnh lực của đồng tiền, lúc nào cũng lo nghĩ về tiền bạc của cải, đến độ bị lệ thuộc vào nó, để cho nó làm chủ và sai khiến, rồi vì thế mà mất bình an. Một bên là cái nhìn theo hướng của Chúa, một bên là cái nhìn phàm tục, hai nẻo đường cách biệt. Ai dại? Ai khôn?

*19“Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mối mọt làm hư nát, và kẻ trộm khoét vách lấy đi. 20Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, và kẻ trộm không khoét vách lấy đi. 21Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó… 24“Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền của được. (Mt 6,19-21.24).*

Đối trọng của Thiên Chúa là Tiền của chứ không phải điều gì khác. Cùng một cái nhìn như thế, trong sách *Linh thao*, Thánh Inhaxiô cũng nhấn mạnh rằng lòng ham mê của cải là đầu mối của mọi hư hỏng. Với bài suy niệm “Hai màu cờ” (Sđd, số 136-148), thánh nhân đặt nổi sự trái ngược giữa hai đường lối: “Satan thúc giục mọi người ham muốn tiền của, rồi từ tham lam dẫn đến ham danh vọng và dẫn đến kiêu ngạo, cuối cùng từ kiêu ngạo dẫn đến các tội lỗi khác… Còn Chúa Giêsu thì lôi cuốn con người theo tinh thần khó nghèo siêu nhiên và tự nhiên, rồi đưa họ đến chỗ ao ước nên giống Ngài, khao khát được chịu sỉ nhục và khinh dể như Ngài, nhờ đó họ được khiêm nhường thật trong lòng và tiến đến mọi nhân đức”.

Trong bài *Các mối phúc,* mối phúc về tinh thần nghèo đi đầu, dẫn theo các mối phúc khác: hiền lành, sầu khổ, khát khao nên người công chính, thương người, có tâm hồn trong sạch, xây dựng hoà bình, bị bách hại vì sống công chính, bị sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa vì Chúa (Mt 5,1-12). Nơi những đoạn tiếp sau của Bài Giảng Trên Núi, ta còn gặp những nhân đức khác: tha thứ cho kẻ làm hại ta, yêu thương kẻ thù ghét ta, trong sạch trong tư tưởng, công bằng, tôn trọng danh dự người khác, hiểu tốt cho người khác, không xét đoán…

Dẫn đầu sự lệch lạc là lòng ham mê của cải. Tiến hay lùi, thành hay bại trên đường tâm linh tùy nơi thái độ của mỗi người đối với tiền bạc, của cải. Muốn thoát khỏi những áp lực do tiền bạc và của cải, chúng ta cần luôn sống phó thác trong tình thương an bài của Cha trên trời (x. Mt 6,25-34).

Người đời không sao hiểu được, có thể coi đó là một chọn lựa điên rồ. Trong thư thứ nhất gửi giáo đoàn Côrintô, Thánh Phaolô cho thấy ngay từ buổi đầu của Kitô giáo, người đời đã coi đó là một sự điên rồ nhưng các tín hữu lại coi là một vinh dự:

“*18Thật thế, lời rao giảng về thập giá là một sự điên rồ đối với những kẻ đang trên đà hư mất, nhưng đối với chúng ta là những người được cứu độ, thì đó lại là sức mạnh của Thiên Chúa. 19Vì có lời chép rằng: Ta sẽ huỷ diệt sự khôn ngoan của kẻ khôn ngoan, và sẽ vứt bỏ sự thông thái của người thông thái. 21Thế gian đã không dùng sự khôn ngoan mà nhận biết Thiên Chúa ở những nơi Thiên Chúa biểu lộ sự khôn ngoan của Người. Cho nên Thiên Chúa đã muốn dùng lời rao giảng điên rồ để cứu những người tin. 22Trong khi người Do Thái đòi hỏi những điềm thiêng dấu lạ, còn người Hy Lạp tìm kiếm lẽ khôn ngoan, 23thì chúng tôi lại rao giảng một Đấng Kitô bị đóng đinh, điều mà người Do Thái coi là ô nhục không thể chấp nhận, và dân ngoại cho là điên rồ. 24Nhưng đối với những ai được Thiên Chúa kêu gọi, dù là Do Thái hay Hy Lạp, Đấng ấy chính là Đức Kitô, sức mạnh và sự khôn ngoan của Thiên Chúa. 25Vì cái điên rồ của Thiên Chúa còn hơn cái khôn ngoan của loài người, và cái yếu đuối của Thiên Chúa còn hơn cái mạnh mẽ của loài người” (1Cr 1,18-25).*

Chúng ta cần tỉnh táo, như trong chuyện mười cô trinh nữ:

 *1“Bấy giờ, Nước Trời sẽ giống như chuyện mười trinh nữ cầm đèn ra đón chú rể. 2Trong mười cô đó, thì có năm cô dại và năm cô khôn. 3Quả vậy, các cô dại mang đèn mà không mang dầu theo. 4Còn những cô khôn thì vừa mang đèn vừa mang chai dầu theo. 5Vì chú rể đến chậm, nên các cô thiếp đi, rồi ngủ cả. 6Nửa đêm, có tiếng la lên: “Chú rể kia rồi, ra đón đi!” 7Bấy giờ tất cả các trinh nữ ấy đều thức dậy, và sửa soạn đèn. 8Các cô dại nói với các cô khôn rằng: “Xin các chị cho chúng em chút dầu, vì đèn của chúng em tắt mất rồi!” 9Các cô khôn đáp: “Sợ không đủ cho chúng em và cho các chị đâu, các chị ra hàng mà mua lấy thì hơn.” 10Đang lúc các cô đi mua, thì chú rể tới, và những cô đã sẵn sàng được đi theo chú rể vào dự tiệc cưới. Rồi người ta đóng cửa lại. 11Sau cùng, mấy trinh nữ kia cũng đến gọi: “Thưa Ngài, thưa Ngài! mở cửa cho chúng tôi với!” 12Nhưng Người đáp: “Tôi bảo thật các cô, tôi không biết các cô là ai cả!” 13Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào, giờ nào. (Mt 25,1-10)*

Qua câu chuyện mười nén bạc, Chúa còn dạy ta đừng tự hài lòng với cái tối thiểu, nhưng cần biết cố gắng ngay từ bây giờ để về sau sẽ nhận được vinh quang lớn nhất Chúa đã muốn dành cho ta:

 *11Đức Giêsu lại kể thêm một dụ ngôn: 12“Có một người quý tộc kia trẩy đi phương xa lãnh nhận vương quyền, rồi trở về. 13Ông gọi mười người trong các tôi tớ của ông đến, phát cho họ mười nén bạc và nói với họ: “Hãy lo làm ăn sinh lợi cho tới khi tôi đến…”*

 *15”Sau khi lãnh nhận vương quyền, ông trở về. Bấy giờ ông truyền gọi những đầy tớ ông đã giao bạc cho, để xem mỗi người làm ăn sinh lợi được bao nhiêu. 16Người thứ nhất đến trình: 'Thưa ngài, nén bạc của ngài đã sinh lợi được mười nén.' 17Ông bảo người ấy: 'Khá lắm, hỡi đầy tớ tài giỏi! Vì anh đã trung thành trong việc rất nhỏ, thì hãy cầm quyền cai trị mười thành.' 18Người thứ hai đến trình: 'Thưa ngài, nén bạc của ngài đã làm lợi được năm nén.' 19Ông cũng bảo người ấy: 'Anh cũng vậy, anh hãy cai trị năm thành.'*

 *20Rồi người thứ ba đến trình: 'Thưa ngài, nén bạc của ngài đây, tôi đã bọc khăn giữ kỹ. 21Tôi sợ ngài, vì ngài là người khắc nghiệt, đòi cái không gửi, gặt cái không gieo.' 22Ông nói: 'Hỡi đầy tớ tồi tệ! Tôi cứ lời miệng anh mà xử anh. Anh đã biết tôi là người khắc nghiệt, đòi cái không gửi, gặt cái không gieo. 23Thế sao anh không gửi bạc của tôi vào ngân hàng? Có vậy, khi tôi đến, tôi mới rút ra được cả vốn lẫn lời chứ!' 24Rồi ông bảo những người đứng đó: 'Lấy lại nén bạc nó giữ mà đưa cho người đã có mười nén.' 25 Họ thưa ông: 'Thưa ngài, anh ấy có mười nén rồi!' 26-'Tôi nói cho các anh hay: phàm ai đã có, thì sẽ được cho thêm; còn ai không có, thì ngay cái nó đang có cũng sẽ bị lấy đi. '*

*(Lc 19,12-3.15-26)*

## 9. CƠN LỐC VẬT CHẤT

Nén bạc trong câu chuyện trên được hiểu là những ơn và những tài năng Thiên Chúa ban. Người thứ ba không chịu phát huy ơn Chúa thường là vì mải chạy theo những xu hướng xấu trong cuộc sống: *Tiền của vật chất - hưởng thụ thỏa mãn xác thịt - và quyền lực danh vọng*. Các xu hướng xấu tập trung vào ba điều: ham lợi, ham danh, ham thú vui. Cả ba điều này vừa dẫn tới: *tham, sân, si* vừa đưa đẩy lẫn nhau: Sự *ham mê tiền của và chiếm hữu* dẫn tới tham lam, ích kỷ, chiếm đoạt rồi từ đó dẫn tới ham *lời khen, danh vọng và quyền lực* (danh vọng dẫn tới gian manh, giả trá, kiêu ngạo), rồi sau nữa là mọi thứ *ham mê vui thú* (xác thịt dẫn tới ganh ghét, bạo hành). *“Thật thế, cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham muốn tiền bạc, vì buông theo lòng ham muốn đó, nhiều người đã lạc xa đức tin và chuốc lấy bao nỗi đớn đau xâu xé” (1Tm 6,10)*

*16Chúa còn kể dụ ngôn này: “Có một nhà phú hộ kia, ruộng nương sinh nhiều hoa lợi, 17mới nghĩ bụng rằng: 'Mình phải làm gì đây? Vì còn chỗ đâu mà tích trữ hoa mầu!' 18Rồi ông ta tự bảo: 'Mình sẽ làm thế này: phá những cái kho kia đi, xây những cái lớn hơn, rồi tích trữ tất cả thóc lúa và của cải mình vào đó. 19Lúc ấy ta sẽ nhủ lòng: hồn ta hỡi, mình bây giờ ê hề của cải, dư xài nhiều năm. Thôi, cứ nghỉ ngơi, cứ ăn uống vui chơi cho đã!' 20Nhưng Thiên Chúa bảo ông ta: 'Đồ ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng ngươi, thì những gì ngươi sắm sẵn đó sẽ về tay ai?' 21Ấy kẻ nào thu tích của cải cho mình, mà không lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa, thì số phận cũng như thế đó.” (Lc 12,16-21)*

Lắm người dù không như ông phú hộ, chỉ biết có tiền, nhưng vẫn quá bận tâm đến tiền bạc cho nên không đạt được điều mình ước mơ, như chuyện người thanh niên giàu có:

*17Đức Giêsu vừa lên đường, thì có một người chạy đến, quỳ xuống trước mặt Ngài và hỏi: “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?” 18Đức Giêsu đáp: “Sao anh nói tôi là nhân lành? Không có ai nhân lành cả, trừ một mình Thiên Chúa. 19Hẳn anh biết các điều răn: Chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, chớ làm hại ai, hãy thờ cha kính mẹ.” 20Anh ta nói: “Thưa Thầy, tất cả những điều đó, tôi đã tuân giữ từ thuở nhỏ.” 21Đức Giêsu đưa mắt nhìn anh ta và đem lòng yêu mến. Ngài bảo anh ta: “Anh chỉ thiếu có một điều, là hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi.” 22Nghe lời đó, anh ta sa sầm nét mặt và buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải.*

Khi đến với Chúa, lòng anh chứa chất bao ước vọng sáng tươi, chân trời mở ra thật bao la rực rỡ. Thế nhưng rồi bỗng chốc, trời đất âm u, chân trời mù mịt, mọi hy vọng tiêu tan, anh buồn bã bỏ đi không lời giã biệt, chỉ vì một lý do giản dị: anh không đủ can đảm vất bỏ của cải vật chất.

*23Đức Giêsu rảo mắt nhìn chung quanh, rồi nói với các môn đệ: “Những người có của thì khó vào Nước Thiên Chúa biết bao!” 24Nghe Ngài nói thế, các môn đệ sững sờ. Nhưng Ngài lại tiếp: “Các con ơi, vào được Nước Thiên Chúa thật khó biết bao! 25Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa.”*

Người ngoại giáo Trung Hoa và Việt Nam từ xưa đã truyền lại cho nhau một thông điệp khá lạ về tiền của, vừa thực tế vừa đầy minh triết. Tiền của đáng trân trọng, ta cần đón nhận với lòng biết ơn, nhưng đồng thời tiền của lại chỉ là đầy tớ trong nhà, ta cần biết coi thường, xem nhẹ. Người ta diễn tả triết lý sống ấy bằng hình tượng thần tài ở xó nhà: Người ta ưu ái đơm cúng chuối, nhang nhưng bao giờ cũng chỉ đặt ở xó nhà, sát mặt đất, dưới chân những người đi qua đi lại. Thế mà dần dần quỷ dữ đã khiến người ta quên mất thông điệp ấy và hành sử ngược lại, đi đến chỗ kính cẩn khấn vái cầu ơn cầu phúc trước biểu tượng ấy.

Kiên nhẫn đi những đường vòng thật xa, từ chỗ xúi giục người ta chạy đua cúng tế mâm cao cỗ đầy, dần dần thần dữ dẫn người ta tới chỗ tự hào, tự phụ, khoe khoang và giả đạo đức. Nó lôi kéo người ta rời xa lương tâm ngay thẳng và tấm lòng trong sạch ban đầu để dần dần hùa theo những điều trái ngược với lương tâm. Đáng sợ nhất là nó dẫn người ta đến chỗ chỉ còn tin cậy vào tiền của vật chất. Để rồi, tiền của tha hồ làm cho lòng người ly tán. Biết bao người đã xuống cấp chỉ vì tiền bạc, biết bao gia đình tan vỡ, bao dòng họ bị phân hóa cũng vì tiền bạc, rồi nhìn xa hơn, tiền bạc vật chất đang giật dây những tranh chấp quyền lực cho đến cả những cuộc chiến giữa các quốc gia… Cả nơi các tổ chức tôn giáo cũng xảy ra những điều đáng tiếc và ngay cả trong lòng Giáo hội Công giáo, cũng không hiếm những trường hợp tiền bạc đã biến công cuộc của Thiên Chúa thành công cuộc nhân loại!

Từng chút nhỏ một, thần dữ kiên trì tập tành cho người ta mê tiền bạc, dành ưu tiên cho tiền bạc và tự hào vì tiền bạc. Rồi buồn thay! nhiều người không vướng chân vì cái tượng thần tài ở lối đi nhưng lại đặt bản thu nhỏ của nó trên ngai tòa lòng mình!

Mỗi người đều có quyền và bổn phận lo cho sự sống của bản thân và gia đình, thêm vào đó còn phải làm tròn những trách nhiệm khác do Chúa trao phó. Việc kiếm tiền để chu toàn những nghĩa vụ ấy là điều chính đáng và đẹp lòng Chúa. Thiên Chúa ban cho mỗi người đủ ơn để chu toàn tất cả. Thế nhưng thần dữ tìm cách làm cho người ta không tin tưởng nơi Thiên Chúa. Nó gieo vào lòng người nỗi âu lo, sợ thiếu hụt vật chất, từ đó dẫn tới chỗ hối hả lo sao tìm kiếm và tích lũy cho được thật nhiều tiền của trong thời gian ngắn nhất. Sự ham mê của cải dẫn tới chỗ luồn lách, xoay xở, dần dần thiếu ngay thẳng, mất công bằng và mất cả phẩm giá.

Cả hàng ngũ các tông đồ của Chúa vẫn có thể mắc phải cám dỗ ấy. Thoạt đầu họ chỉ tìm tiền bạc như phương tiện để làm điều tốt, những công cuộc từ thiện, những cơ sở thờ tự. Thần dữ hối thúc họ làm vượt quá mức cần thiết và làm thật nhanh, tự tạo nên áp lực buộc mình phải phải kiếm tiền bằng mọi giá, thế là từng bước, tiền bạc dần dần chiếm chỗ ưu tiên, trở thành mục tiêu số một của cuộc sống lúc nào không hay. Thần dữ chiến thắng bằng một cuộc chinh phục mềm và thấm chậm. Cuối cùng, khi đã có tiền của, người ta chỉ còn tin vào tiền của, không còn thật sự tin vào Thiên Chúa nữa.

Nhìn kỹ, ta sẽ thấy nhân loại đang bị phân hóa theo hai cùng đích trái ngược: Thiên Chúa Tình Yêu hay vật chất tiền của; con người đứng trước hai chọn lựa: nhân nghĩa hay tiền tài.

## 10. CÂU HỎI DÀNH CHO CÁC PHỤ HUYNH VÀ MỤC TỬ

*Con hư tại mẹ tại cha,*

*Cháu hư thì cũng tại bà, tại ông.*

Khi thấy âu lo cho con cháu về mặt đạo lý, các phụ huynh thường nhớ lại lời ấy của người xưa và băn khoăn tự hỏi mình chịu trách nhiệm tới mức nào. Đối diện với thực trạng của tín hữu, các Giám mục và Linh mục cũng băn khoăn tự hỏi như thế.

Hơn cả điều đã nói ở những trang đầu, bài chia sẻ này dần dần vượt xa khỏi việc giải đáp thắc mắc của một tín hữu đang trăn trở và những vấn nạn tương tự, để trở thành lời chất vấn cho chính các linh mục mà trước hết là bản thân tôi, trong sứ vụ Chúa đã trao phó.

Cuối năm 2000, tôi được gặp Đức Cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận tại Rôma. Vị Tổng Giám mục bảo tôi hãy về nói với anh em linh mục tích cực chuẩn bị để Dân Chúa có thể đứng vững được trước trào lưu vật chất tiêu thụ. Theo ngài, đây là cuộc thử thách đáng sợ gấp bội so với những kiểu bách hại cổ điển. Gần 20 năm đã trôi qua, tôi chưa biết làm cách nào để chuyển được lời nhắn ấy đến anh em tôi trên mọi miền đất nước thì giờ đây lời cảnh báo của ngài đã thành hiện thực.

Khó thay, nào ai có thể cho được điều mình không có? Để dạy được cho con em biết sống vị tha chính cha mẹ cần phải biết quên lợi riêng nhắm ích chung, biết tôn trọng quyền lợi người khác. Muốn truyền thụ đức tin cho con cái, chính cha mẹ cần có đức tin vững mạnh. Giữa một xã hội chạy theo lợi nhuận, muốn cho giáo dân thấm nhuần tinh thần Tin mừng, người mục tử phải hết sức xác tín vào mối phúc nghèo khó. Liệu chừng niềm xác tín này vẫn còn nguyên, không lay chuyển, hay đã bị cuộc sống xói mòn một góc tư, một nửa, hoặc cả đến hai phần ba? Các chủng sinh có được đào tạo để say sưa với từng lời của bài giảng trên núi, của mối phúc cho người nghèo? Nếu chính người rao giảng không còn xác tín vào những Lời đanh thép của Chúa, thì việc rủ rê người khác theo Đạo chỉ là chuyện thuyết phục họ dùng một pho tượng này thay cho một pho tượng khác. Mỗi người cần tự hỏi mình còn thực sự tin Chúa, tức là thực sự để cho Chúa dẫn dắt mọi chi tiết đời mình được mấy phần trăm? Mà nếu đã bị suy suyển, làm sao để khôi phục?

Sau những ngày Tết vừa qua, mạng xã hội lại sốt lên với cảnh hỗn độn dẵm đạp lên nhau để cướp lộc tại các trung tâm lễ hội. Đem đối chiếu hình ảnh dòng người trong các nhà thờ nơi thánh lễ mùng một Tết, nghiêm trang tuần tự lên nhận câu Lời Chúa làm “lộc thánh” đầu năm, ta vừa thấy cái khác biệt sâu xa giữa sự bình an của lòng tin vào tình thương của Thiên Chúa và sự bất an lo sợ của mê tín (Xem [FB Nguyễn Thị Bích Ngà](https://www.facebook.com/ngavoi.nguyen/posts/1851972434875035) - Mê tín: Trạng thái tâm lý bất an, tuyệt vọng?), vừa thấy an ủi vì chất men Tin mừng nơi cộng đồng Dân Chúa khá đáng kể và thật đẹp.

Dù vậy, thế đối kháng giữa Tiền của và Thiên Chúa mà Chúa Giêsu đã nêu ra ở Mt 6,24 vẫn là điều cộng đồng Công giáo Việt Nam hiện nay cần tự kiểm điểm trong run sợ. Giữa Thiên Chúa và Tiền của, nhiều người đang lấp lửng bắt cá hai tay để sớm tự biến mình thành những kẻ hâm hẩm nửa vời đáng bị Chúa mửa ra (x. Kh 3,16). Như Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh nói trong lời chúc Tết xuân Mậu Tuất 2018, “lối sống duy vật và hưởng thụ hiện nay đang tước đoạt, đe doạ hoặc xói mòn nhiều giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam”. Càng ngày, số phụ huynh trẻ chiều theo não trạng duy vật thực hành càng chiếm đa số. Họ dễ dàng cho con cái bỏ học giáo lý và bỏ cả lễ Chúa nhật để dành thời giờ ưu tiên cho việc học thêm. Các sinh hoạt đoàn thể Công giáo và việc phục vụ cộng đoàn ngày càng vắng bóng các bạn trẻ. Học là để có khả năng kiếm tiền. Tâm trí người ta hướng hết vào số tiền sẽ có được trong hiện tại hoặc trong tương lai. Người ta dành cho Tiền của vật chất điều lẽ ra phải được và chỉ được phép dành cho Thiên Chúa: “hết lòng, hết sức, trên hết mọi sự”. Các linh mục chỉ còn quản lý một danh sách những người mà Chúa đã than trách: *“8Dân này tôn kính Ta bằng môi bằng miệng, còn lòng chúng thì lại xa Ta”* (Mt 15,8).

Do việc dạy giáo lý sơ sài, thiếu nhấn mạnh các thực hành đức tin, đức cậy và đức mến, cho nên số lượng người Công giáo chiều theo mê tín, chạy theo phong thủy, xem ngày giờ, bói toán ngày càng gia tăng, một thực tế mà dường như lắm mục tử không dám đối diện. Có lẽ đây là một đề tài rất đáng cho sinh viên các học viện thần học tập trung nghiên cứu.

Mặc dù số người tham dự các lễ lớn vẫn còn đông đảo, phải chăng lời cảnh báo của Chúa vẫn cứ văng vẳng bên tai ta: *“Nhưng khi Con Người ngự đến, liệu Ngài còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng?” (Lc 18,8).* Phải chăng hiện tình Dân Chúa có phần giống như dân Giuđa trong giai đoạn trước khi nước mất nhà tan, mà ngôn sứ Giêrêmia lớn tiếng nhắc nhở: *“4Đừng ỷ vào lời giả dối sau đây: “Đền Thờ của Đức Chúa! Đền Thờ của Đức Chúa! Đã có Đền Thờ của Đức Chúa!”(Gr 7,4).*”

Chẳng phải riêng tại Việt Nam ta mà trên khắp thế giới. Để cải thiện tình trạng này, Đức Thánh Cha Phanxicô đang hô hào, động viên chúng ta tiếp bước con đường nghèo khó của Đức Kitô. Mỗi người Công giáo cần nghe được lời than thở của ngôn sứ Êlia đang dội lại nơi tâm tư của vị Giáo hoàng hôm nay: *“Lòng nhiệt thành đối với Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh nung nấu con, vì con cái Israel đã bỏ giao ước với Chúa, phá huỷ bàn thờ, dùng gươm sát hại các ngôn sứ của Chúa. Chỉ còn sót lại một mình con mà họ đang lùng bắt để lấy mạng sống con” (1V 19,14).* Mỗi chúng ta cần phải quyết tâm đứng vào hàng ngũ bảy nghìn người không chịu uốn gối trước thần Baal (x. 1V 19,18). Nếu thấy còn có điều gì ngại ngùng, ta hãy lắng nghe lời Chúa phán ở nơi khác: *“Đối với loài người thì không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa thì không phải thế, vì đối với Thiên Chúa mọi sự đều có thể được” (Mc 10,27).*

Trong thực tế, hiện nay có một số tín hiệu khá hứa hẹn, nếu được quan tâm chăm sóc có thể sẽ kéo theo sự lan tỏa tinh thần nghèo khó trên mọi nẻo đường đất nước:

- Rất nhiều dòng tu rất đa dạng đua nhau tìm ơn gọi và lập cơ sở tại Việt Nam.

- Các nhóm “cư sĩ” ngày càng đông: dòng ba Đa Minh, dòng ba Cát Minh, Phan Sinh tại thế, Mến Thánh Giá tại thế,… là những người quyết sống triệt để ba lời khuyên Tin mừng ngay giữa bậc sống giáo dân.

- Ba vị Giáo hoàng của 40 năm qua là ba khuôn mặt “tu hội đời” vĩ đại, tiêu biểu cho những linh mục giáo phận sống triệt để linh hạnh của một dòng tu: Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II không chỉ là tác giả luận văn Tiến sĩ thần học về Thánh Gioan Thánh Giá mà còn thực sự là một nhà truyền giáo đầy tinh thần chiêm niệm Cát Minh, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI là một ẩn sĩ Biển Đức ngay giữa lòng đời, Đức Thánh Cha Phanxicô hiện nay vừa là một tu sĩ Dòng Tên vừa thực sự là một khuôn mẫu của người Phan Sinh tại thế, cận vệ của bà chúa Nghèo …

- Trên cấp độ toàn cầu, thêm vào danh sách Thánh gia của Thánh Giuse và Đức Mẹ, đã có hai đôi vợ chồng hiển thánh nữa là ông bà Luigi Beltrame Quattrocchi (1880-1951) và Maria Corsini (1884-1965) với ông bà Louis (1823-1894) và Zélie Martin (1831-1877), song thân Chị thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu. Tại Việt Nam, Thánh Anrê Kim Thông (với hai người con sống đồi thánh hiến: một linh mục và một nữ tu) có thể là gợi hứng về một linh hạnh cho các “ông bà cố”, Thánh Án Khảm và các vị hiển thánh khác trong gia tộc Phạm Trọng là gợi hứng về một con đường nên thánh cho các dòng họ và gia tộc…

Cần có những thành viên thánh hiến tại thế thuộc các tu hội đời cũng như các “dòng ba” đào sâu nghiên cứu, sống và viết về con đường mình đang đi để kinh nghiệm sống này có thể chuyển dần từ số lượng sang chiều sâu… mở đường cho nhiều tầng lớp những người độc thân, những người lập gia đình và cả các linh mục triều đem tinh thần Tin mừng đảm nhận các giá trị trần thế của các hoàn cảnh khác nhau, các ngành nghề và những môi trường phục vụ khác nhau, để biến tất cả thành những nẻo đường nên thánh và nên những vị thánh lớn.

 Cuối cùng, Thiên Chúa vẫn chiến thắng, nhưng bản thân ta và gia đình ta có để mình bị lôi cuốn theo vật chất, bị uốn nắn theo đó để rồi bị trào lưu ấy giết chết không thương xót chăng? Nỗi lo về tiền của có khiến năng lực bị cạn kiệt, không còn tấm lòng, sức lực và thời giờ để làm những việc phải làm? Hay ngược lại, ta đang can đảm chọn Thiên Chúa Tình Yêu làm cùng đích, can đảm đứng vững trong quyết chọn sống tinh thần nghèo để được Thiên Chúa giáo dục đào tạo qua gian nan thử thách và rồi cuối cùng sẽ tồn tại mãi với Ngài trong hạnh phúc vô biên?

Có những gia đình đã nhiều đời tin Chúa nhưng, do thiếu sự dứt khoát, đã dần dần để mình bị cuốn theo cơn lốc vật chất, rơi từ cảnh êm đềm hòa hợp xuống nguy cơ ghét ghen ly tán. May thay, đức tin vào Thiên Chúa, dù đã bị xói mòn mỏi mệt, vẫn còn âm ỉ cháy dưới lớp tro tàn, vẫn còn một số ít thành viên quyết không nản lòng bỏ cuộc, nhỏ nhẹ an ủi động viên nhau, dần dần bình an đã trở lại.

Kinh nghiệm của họ nhắc nhở cả bạn và tôi, dù khó khăn tới đâu, cần quyết luôn quả cảm từ trong điều nhỏ, từ những ý nghĩ và lời nói khoan dung đến chỗ dành sự quan tâm và chút thời giờ cho những người mình thương mến.

Đừng để nặng bên tiền, nhẹ bên hiếu.

## 11. BÊN TIỀN - BÊN HIẾU

*9Đức Giêsu còn nói: “Các ông thật khéo coi thường điều răn của Thiên Chúa để nắm giữ truyền thống của các ông. 10Quả thế, ông Môsê đã dạy rằng: Ngươi hãy thờ cha kính mẹ và kẻ nào nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử! 11Còn các ông, các ông lại bảo: “Người nào nói với cha với mẹ rằng: những gì con có để giúp cha mẹ đều là “co-ban” nghĩa là lễ phẩm đã dâng cho Chúa” rồi, 12và các ông không để cho người ấy làm gì để giúp cha mẹ nữa. 13Thế là các ông lấy truyền thống các ông đã truyền lại cho nhau mà huỷ bỏ lời Thiên Chúa. Các ông còn làm nhiều điều khác giống như vậy nữa!” (Mc 7,9-13).*

Trong bản Mười điều răn được ấn định hơn mười hai thế kỷ trước Chúa giáng sinh, lòng hiếu thảo đối với cha mẹ được đặt lên hàng đầu trong số các quan hệ giữa người với người (x. Xh 20,12; Đnl 5,16; Ep 6,1-2). Lương tâm nhân loại suốt bao thời đại đâu đâu cũng coi trọng tình hiếu thảo, không chỉ với Cha mẹ mà cả với Ông bà, Tổ tiên. Trong cảnh sống nông nghiệp, ai cũng dễ hài lòng với cái ít mình đang có, người ta dễ cảm thấy an vui và hạnh phúc khi ông bà và cha mẹ đã cao niên cùng sống trong một mái nhà. Thế nhưng khi xã hội chuyển sang cảnh sống công nghiệp, bon chen vội vã, người ta trở nên âu lo, ngày càng khép lại với những nhu cầu bị khuếch đại của cá nhân và của gia đình nhỏ, việc chăm sóc cha mẹ già dần dần bị xem là gánh nặng, phiền toái. Tại phương Tây, rất nhiều bậc cha mẹ bị bỏ rơi và quên lãng trong những nhà dưỡng lão. Tại Việt Nam, nói chung tuổi già vẫn còn được kính trọng, nhưng con số những bậc cha mẹ già phải ngậm đắng nuốt cay cũng đang ngày một gia tăng thấy rõ. Đây là lúc mỗi người trong chúng ta cần nhìn lại vấn đề.

Trong sách giáo khoa lớp *Giáo lý Căn bản* tại Giáo phận Qui Nhơn, về điều răn hiếu thảo ta đọc thấy những câu hỏi đáp:

- Điều răn thứ tư dạy ta những gì?

*- Điều răn thứ tư dạy ta phải thảo kính cha mẹ, sống đúng bổn phận mình trong gia đình, trong Hội Thánh và ngoài xã hội.*

- Vì sao ta phải thảo kính cha mẹ?

*- Ta phải thảo kính cha mẹ, vì cha mẹ có công sinh thành, dưỡng dục ta, và thay quyền Chúa để săn sóc phần hồn phần xác cho ta.*

- Để tỏ lòng thảo kính cha mẹ, ta phải làm những gì?

*- Ta phải làm những việc này:*

*+ Một là phải tôn kính, biết ơn/ và vâng lời cha mẹ trong những điều chính đáng;*

*+ Hai là khi cha mẹ còn sống, phải lo cho các ngài về phần xác cũng như phần hồn;*

*+ Ba là khi cha mẹ qua đời, phải lo việc an táng, cầu nguyện và xin lễ cho các ngài.*

Thật lòng yêu mến cha mẹ, ta muốn cho cha mẹ được điều tốt nhất, “*khi cha mẹ còn sống, phải lo cho các ngài về phần xác cũng như phần hồn*”. Về phần xác, khi cha mẹ gặp khó khăn, thiếu thốn…, ta có bổn phận phải giúp đỡ. Đặc biệt khi cha mẹ về già, đau yếu không làm được việc gì, ta phải tận tình chăm sóc cơm nước, thuốc thang,... Về phần hồn, ta cần giúp cha mẹ hoàn tất cuộc đời cách tốt lành theo ý Thiên Chúa Tạo Hóa để được về sum họp với Ngài là Nguồn cội đời đời.

Cụ thể, ta nên mời linh mục cho cha mẹ gặp lúc còn tỉnh táo để các ngài giãi bày những gì còn uẩn khúc trong lòng, lãnh bí tích Giải tội, được trợ lực nhờ bí tích Xức dầu và rước Thánh thể Chúa hầu ra đi trong bình an.

Ở đây tôi cũng xin chia sẻ một điều thiết thực khá bất ngờ với nhiều bạn ngoài Kitô giáo. Các bạn có thể thấy lúng túng khi vào cuối đời, cha mẹ tỏ ra tha thiết muốn tin nhận Chúa và gia nhập Hội thánh. Các bạn thấy khó xử: một bên là nguyện vọng cuối cùng của cha mẹ, một bên là hoàn cảnh cụ thể của con cháu còn ở lại sau khi các cụ ra đi. Để thỏa mãn cả hai, các bạn có thể gặp linh mục xin giúp cho cha mẹ được lãnh bí tích Rửa tội trong âm thầm. Đây là hành vi báo hiếu hết sức thiết thực, qua đó, các bạn có thể đền đáp vượt cả công ơn trời bể của cha mẹ, bởi vì các bạn đang tạo điều kiện để cha mẹ được sinh ra trong cuộc sống mới của người làm con cái Thiên Chúa để được sống với Chúa trong hạnh phúc đời đời. Đó mới là hạnh phúc đích thật, hạnh phúc lớn nhất và tồn tại muôn đời. Thử hỏi còn có cách báo hiếu nào hơn là lo cho cha mẹ được hưởng ơn cứu rỗi đời đời? Cha mẹ các bạn sẽ đi trước để mở đường cho các bạn tiến theo. Nếu chỉ vì sự nghiệp hay lợi lộc trần gian mà ngăn cản cha mẹ về với Chúa thì sẽ là sự bất hiếu lớn nhất trên đời, bởi vì như Kinh thánh có nói: “Được lợi cả thế gian mà mất phần hạnh phúc đời đời thì nào được ích gì? (x. Mt 16,17). Do đó, nếu chính bạn đã thấy tầm quan trọng của vấn đề, bạn cần mạnh dạn trao đổi với cha mẹ để các vị tự quyết chọn lấy định mệnh đời đời của mình lúc các vị còn minh mẫn sáng suốt. Đó chính là lòng hiếu thảo đích thật nhất và ý nghĩa nhất.

Sống hiếu thảo thiết thực nhất cũng còn là sống tốt như cha mẹ mong chờ, làm vui lòng cha mẹ, thực tình giúp đỡ các ngài khi các ngài còn sống. Đừng vô tình họa lại câu ca dao chua chát:

*Sống thì cơm chẳng cho ăn,*

*Chết thì xôi thịt, làm văn tế ruồi!*

## 12. ĐẠO HIẾU VÀ MỘT ĐỨC TIN KITÔ CHUẨN XÁC

Khi cha mẹ qua đời, lòng hiếu thảo đòi ta phải lo an táng tử tế, năng cầu nguyện cho các ngài, cách riêng là bằng việc xin linh mục dâng lễ. Anh chị em cần biết tương nhượng, bỏ qua tất cả để yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Ta cũng có thể cúng lễ gia tiên theo truyền thống dân tộc. Đồng thời, vững tin vào lòng Chúa thương xót, ta cũng có thể xin cha mẹ cầu nguyện cho trước mặt Chúa.

## Mục đích đời người

Không tránh khỏi chuyện có những người tỏ ra hào phóng trong việc làng, việc họ và việc thờ cúng Tổ tiên vì ham danh hoặc vụ lợi, chỉ nhằm cầu ơn cầu phúc, tức là với một ý hướng không ngay lành trong sáng. Những điều chúng tôi nói đây không nhắm tới những người ấy nhưng nhằm chia sẻ kinh nghiệm với những người làm điều tốt hoàn toàn vì ý hướng ngay lành nhưng vô tình để cho mình bị thần dữ lừa gạt. Họ tôn kính Tổ tiên chỉ vì một lòng hiếu thảo chân chính, không chút vụ lợi, đơn giản là nhớ cha mẹ bao năm vất vả gây dựng cho mình, nay chỉ mong cúng tiến dâng lên một chút gì để bày tỏ tấc lòng. Đối với những người tốt lành này, thần dữ không mong đánh gục họ bằng những điều xấu nhưng nó không bỏ cuộc. Nó kiên nhẫn đi vòng thật xa bằng cách dẫn dụ người ta lạc vào những điều tốt giả hiệu (ta có thể gọi là những “cám dỗ làm điều tốt”). Nó tạo ra dư luận về những “ma đói”, “ma khát” cần phải được đơm cúng. Nó cũng tạo ra hình ảnh về một cảnh “siêu thoát”, “tiêu diêu miền cực lạc” chẳng khác gì mấy với khuôn khổ xã hội trần gian. Nó khiến người ta quên mất mục đích thật của đời người.

Có rất nhiều người không biết mục đích thật của đời người, không nắm chắc sẽ có gì ở đời sau, chỉ luôn theo lương tâm ngay thẳng và tấm lòng trong sạch mà chọn con đường khiêm nhường, đạo đức và hy sinh vì họ thấy đó là điều tốt đẹp. Sự chọn lựa hồn nhiên ấy đủ khiến cuộc sống của họ ở đời này được đơm bông kết trái và đời sau sẽ được ân thưởng mà không ngờ (x. Mt 25,31-40). Nhiều người khác sống theo nguyên lý nhân quả: “ở hiền sẽ gặp lành”.

Còn các Kitô hữu thì sống theo nguyên lý mục đích, tức là nhằm đạt tới điều Thiên Chúa đã hứa là cho họ được mãi mãi hạnh phúc trong Thiên Chúa: *“Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con,để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta” (Ga 17,20-21)*. Theo giáo lý mạc khải, mục đích thật của đời người không phải là một cái gì nhưng chính là Đấng Cội nguồn và cũng là Đích điểm của tất cả.

Dù ý thức mục đích đời người hay chăng, một khi đến bến đến bờ, cả ba nhóm người ấy đều được đưa vào *“hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho họ ngay từ thuở tạo thiên lập địa” (Mt 25,34).* Vương quốc ấy không phải là một quốc gia trần thế nhưng chính là cõi lòng của Thiên Chúa là Cha. Thiên Chúa yêu thương con người, tạo dựng nên con người để họ được sống với Ngài trong yêu thương. Bao lâu còn ở trần gian, người ta được gặp gỡ Thiên Chúa trong đức tin, đức trông cậy và đức yêu mến. Khi hoàn tất cuộc đời trần gian và hoàn toàn được thanh tẩy khỏi lòng ham mê trần tục, người ta được gặp gỡ Thiên Chúa mặt giáp mặt (1Cr 13,12) và được hiệp nhất với Ngài trong hạnh phúc đời đời.

“Thiên đàng” và “đời sau” không phải là được “cái gì” nhưng là được hiệp nhất với Đấng mình yêu mến. Chính sự hiệp nhất yêu thương với Thiên Chúa trong cõi đời đời định hướng cho cuộc sống ở đời này: Yêu Chúa hết lòng, hết sức, trên hết mọi sự.

Thần dữ ghen tức với hạnh phúc ấy của con người, cho nên nó tìm cách đảo lộn lòng người, xúi giục con người dành hết tấm huyết cho Tiền của vật chất thay vì dành cho Thiên Chúa. Nó khiến nhiều bậc cha mẹ thương con cách lệch lạc, chỉ biết lo chuẩn bị cho con cái được bảo đảm về cuộc sống vật chất mà quên mất sự sống siêu nhiên, chỉ nhắm tới cái tương lai ngắn ngủi trên đời mà quên mất cuộc sống đời đời. Ta cần nhớ lại gương ông Abraham: Ông yêu thương Isaac và thực hiện cho con điều Thiên Chúa muốn chứ không phải điều ông muốn.

## Như âm mưu của vua Giêrôbôam

Và như đã nói trên, thần dữ kiên trì không biết mệt. Thoạt đầu nó tạo cho người ta nỗi băn khoăn lo lắng không biết bố mẹ, gia tiên mọi người ra sao... nó thôi thúc người ta phải biết cho được những bí ẩn về thân nhân đã khuất. Nó vẽ ra những cách “giao lưu” với cõi âm thật nhanh gọn, chỉ cần mấy cây nhang là đủ gọi “hồn người chết” về để hỏi xem mình có thể làm gì cho “các vị”. Một cách “giải quyết” vấn đề rất cụ thể và có thể kiểm tra bằng tai nghe mắt thấy! Người ta chấp nhận làm điều ấy dù không rõ nó đúng hay sai, không rõ mình đang tin vào ai, quên rằng như thế là chấp nhận mê tín, tự đặt mình dưới quyền điều khiển của thần dữ.

Nếu người làm như thế là một tín hữu Công giáo, họ đã liều lĩnh đi ngược với luật Chúa. Theo giáo lý Công giáo, tấc lòng tưởng nhớ gia tiên và quan tâm tới hạnh phúc đời đời của các vị là một đòi hỏi của đạo hiếu. Thế nhưng ta cần biết thực hiện sự quan tâm ấy theo cách Chúa chờ đợi chứ không phải theo cách người đời nghĩ ra. Ta cần biết giao phó mọi người đã khuất cho Thiên Chúa, tín thác vào lòng thương xót của Ngài. Có thể các vị đã về đến bến bờ là sự hợp nhất toàn vẹn với Thiên Chúa (thiên đàng) hoặc đang cần được thanh luyện (đang ở “luyện ngục”, đúng hơn, phải dịch là “luyện trạm”, như thể trạm dừng chân “kiểm tra sức khỏe” của những di dân sắp được nhập cư). Với các vị đang ở giai đoạn thanh luyện, điều chúng ta cần làm là *nhân danh Chúa Giêsu Kitô mà cầu nguyện cho họ.* Những linh hồn đang cần thanh luyện khao khát nhận được sự trợ giúp tinh thần ấy của chúng ta, chứ không phải đói hay khát thứ gì khác. Lời nguyện tốt nhất là lòng yêu mến Chúa, chứng tỏ bằng những hy sinh và cố gắng để sống tốt như Chúa muốn; những hành vi từ thiện, việc “xin lễ” cũng chỉ có ý nghĩa và chỉ đẹp lòng Chúa khi chúng là diễn tả của lòng yêu mến Chúa.

Một Kitô hữu mà lại chạy theo mê tín thì chỉ là do yếu đức tin hoặc đức tin còn lệch lạc. Thiên Chúa đã tỏ mình qua lịch sử và trong Kinh thánh là Thiên Chúa duy nhất, ngoài Ngài ra không có Thiên Chúa nào khác. Nhiều khi, do học giáo lý sơ sài, người tín hữu mới chưa gột sạch cách suy nghĩ đa thần phổ biến trong dân gian về “cõi trên”, với một hệ thống thần linh gồm từ Ngọc Hoàng Thượng Đế cho tới Thiên lôi, Diêm vương, Hà bá, rồi đủ thứ Mẫu, Cậu, Bà cô, Ông mãnh, Ông Ba mươi, Ông cọp, Cá ông vv…

Thiên Chúa được Giáo hội Công giáo tuyên xưng trong kinh Tin kính hoàn toàn không có chút gì như thế nhưng là “Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình”. Mọi loài mọi vật ta nghe thấy được hoặc không nghe thấy được đều do Thiên Chúa tạo dựng nên và ở dưới quyền Ngài. Những hữu thể mà ta gọi là ma quỷ hay thần dữ cũng chỉ là những thiên thần do Thiên Chúa dựng nên nhưng đã bất tuân, chống lại Thiên Chúa, cho nên bị trừng phạt phải xa cách Thiên Chúa đời đời. Những thần dữ ấy luôn ghen tức với hạnh phúc của các con cái Thiên Chúa, chúng tìm mọi cách lừa gạt để người ta rơi vào lầm lạc, đánh mất hạnh phúc ấy.

Muốn hiểu âm mưu ấy của ma quỷ, ta chỉ cần đọc lại sự phản phúc của vua Giêrôbôam. Ông này đã được Chúa chọn để trao trách nhiệm cai quản mười chi tộc Dân Chúa. Thế nhưng lập tức ông đã biến sứ mạng thành một công cuộc riêng. Ông tự tạo ra một tôn giáo để củng cố quyền lực riêng của mình:

 *26Vua Giêrôbôam nghĩ bụng rằng: “Rồi vương quốc lại trở về nhà Đa-vít mất thôi ! 27Nếu dân này cứ lên tế lễ tại Đền Thờ Đức Chúa ở Giêrusalem, thì lòng họ lại quay về với chủ mình là Rơ-kháp-am vua Giuđa, và họ sẽ giết ta để trở về với Rôbôam vua Giuđa.” 28Sau khi quyết định, vua làm hai con bò mộng bằng vàng, rồi nói với dân: “Các ngươi lên Giêrusalem như thế là đủ rồi ! Này, Israel, Thiên Chúa của ngươi đây, Đấng đã đưa ngươi lên từ đất Ai-cập.” 29Vua đặt một tượng ở Bêthel, còn tượng kia ở Đan. 30Đó là nguyên cớ gây ra tội, vì dân đi tới mãi tận Đan để thờ một trong hai tượng đó. 31Vua thiết lập những nơi cao và đặt các tư tế lấy từ đám thường dân, không thuộc hàng con cháu Lêvi. 32Vua Giêrôbôam còn lập một lễ vào ngày mười lăm tháng tám, giống như lễ vẫn mừng ở Giuđa, và vua tiến lên bàn thờ. Vua đã làm như thế tại Bêthel mà dâng lễ tế cho các con bò mộng vua đã làm ra. Vua đặt ở Bết Ên các tư tế để phục vụ tại các nơi cao mà vua đã thiết lập. 33Vua tiến lên bàn thờ đã lập ở Bêthel, vào ngày mười lăm tháng tám, tháng vua chọn theo sở thích; vua lập nên một ngày lễ cho con cái Israel và lên bàn thờ đốt hương (1V 12,26-33).*

*33Sau sự việc này, vua Giêrôbôam cũng không chịu bỏ đường lối xấu xa của mình, nhưng vẫn cứ đặt những người dân thường làm tư tế tại các nơi cao. Ưa ai thì ông phong làm tư tế tại các nơi cao. 34Sự việc này là nguyên cớ cho nhà Giêrôbôam phạm tội, rồi bị sụp đổ và tiêu ma khỏi mặt đất (1V 13,33-34).*

Thiên Chúa của Kinh thánh đã và đang làm chủ lịch sử và làm chủ cuộc đời mỗi người. Một khi đã nhận biết Thiên Chúa là Đấng duy nhất và tối cao, người tín hữu tuyệt đối đặt niềm tin tưởng vào Ngài, phó thác tất cả nơi Ngài. Họ không còn lo âu sợ hãi bất cứ điều gì, bởi đã biết rõ mình có Thiên Chúa là Cha đầy quyền năng và giàu lòng thương xót, luôn quan tâm chăm sóc, chở che. Họ không còn khao khát điều gì ngoài Thiên Chúa là nguồn hạnh phúc vô cùng vô tận.

Phải nhận rằng ngày nay tại Việt Nam, lắm người mang danh là Công giáo nhưng chưa hiểu đúng về đức tin. Trên lý thuyết, họ đã theo Chúa nhưng trong tâm thức, họ vẫn còn ôm theo cái não trạng đa thần và vụ lợi, xem Thiên Chúa chẳng khác nào một thần linh giữa bao thần linh khác, có trổi vượt hơn các thần khác phần nào nhưng nói chung thì cũng là thần linh na ná như nhau… Thế rồi khi gặp chuyện gì khó khăn, ốm đau, bệnh tật hoặc làm ăn thất bại thì họ cũng chạy tìm khấn vái khắp nơi. Họ quên rằng Thiên Chúa là Đấng Tuyệt đối, mọi thụ tạo khác được phong thần đều chỉ là những ngẫu tượng, hoàn toàn vô nghĩa trước nhan Ngài.

Thiên Chúa (A) đã tạo dựng nên thiên thần (B) và con người (C) và muôn loài muôn vật (D), thế rồi những thiên thần phản loạn (Đ) đã xúi giục con người dựa trên các thụ tạo (B, C và D) nghĩ ra những tà thần (E) và dạy họ thờ tà thần thay cho Thiên Chúa, tức là đem sản phẩm (E) của sản phẩm (C và Đ) thay thế cho Đấng Tạo Hóa (A).

Cả cái ý tưởng “vô thần” vĩ đại cũng chỉ là một tà thần, là một sản phẩm hạng bét của con người, như có viết trong sách Thánh vịnh: *“Kẻ ngu si tự nhủ: “Làm chi có Chúa Trời !”* (Tv 13,1). Thế nhưng, như người ta vẫn nói: “Văn mình thì hay”, hễ điều gì mình nghĩ ra được thì đều tự cho là hay nhất, tốt nhất thiên hạ, cứ bảo vệ đến cùng, không chịu buông bỏ. Thách đố lớn nhất của con người là làm sao ra khỏi được cái chủ quan của mình. Chỉ những ai sẵn lòng chìm vào thinh lặng để nghe tiếng nói nội tâm, mới hiểu được điều Chúa nói trong Kinh thánh: *“8Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta. 9Trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy” (Is 55,8-9.*

Khi cung cấp những câu trả lời được cho là từ cõi âm, thần dữ lừa dối để đổi trắng thay đen, nhằm đẩy những kẻ tò mò vào những quan niệm sai lạc liên quan tới Thiên Chúa. Thiên Chúa tự Ngài là Mục Đích cuối cùng mọi loài phải nhắm đến. Thần dữ tìm cách thay vào đó một “Thiên Chúa phương tiện” có chức năng phục vụ mọi nhu cầu của con người. Nó củng cố nơi kẻ tò mò quan niệm về một Thiên Chúa nằm trong quyền sai khiến của con người, một Thiên Chúa đáp ứng đúng những điều bản thân họ đang cần, để họ mê mẩn vào đó và sao nhãng việc thờ phượng Thiên Chúa đích thật là cội nguồn và đích điểm của mọi loài, là chủ lịch sử và chủ cuộc đời mỗi người.

## Tập ứng xử theo ánh sáng của lý trí, lương tâm và Lời Chúa

Ngày xưa, đa số người dân không có điều kiện đi học. Mỗi khi gặp việc hệ trọng, họ thường tìm hỏi ý những người học nhiều hiểu rộng. Những người có điều kiện học hành, sẽ vận dụng kiến thức của mình để vừa giúp đời vừa mưu sinh. Ai thành đạt thì làm quan. Ai không đậu đạt làm quan thì về dạy học (nho) hoặc làm thầy thuốc (y), những người ít tài giỏi hơn thì coi phong thủy, địa lý (lý) và kém hơn nữa thì bói toán, coi ngày giờ, số mệnh (số).

Các thầy địa lý và và bói toán ấy tạo thế giá cho ý kiến của mình bằng những lý luận dựa trên kinh Dịch.

Bên cạnh luồng tư vấn nhờ các thầy địa lý và và bói toán, dân gian tự đúc kết kinh nghiệm bằng kho tàng ca dao tục ngữ phong phú, thâm thúy và ý nhị, dạy người ta tự cân nhắc để “ăn trông nồi, ngồi trông hướng”. Ngày nay, nghệ thuật ứng xử dân gian lại được gói gọn trong kinh nghiệm ba bước “xem xét làm”. Người học sinh ngay từ nhỏ được tập quen ứng xử trong những chuyện nhỏ theo ba bước xem xét làm thì về sau trong việc lớn sẽ quan sát đúng, nhận định đúng và hành động đúng, thu xếp công việc đúng hoàn cảnh khách quan, chẳng cần phải nhờ ai coi ngày, coi giờ.

Là những tín hữu của Chúa, ngoài lý trí và lương tâm, chúng ta còn được ân sủng của Chúa Thánh Thần soi dẫn. Nguồn ánh sáng chính xác này luôn gần gũi bên ta. Bắt đầu một ngày mới, ta tạ ơn Chúa Thánh Thần và xin Ngài soi sáng hướng dẫn. Nhiều lần trong ngày, trước mỗi khi học bài, trao đổi thảo luận hay làm bất cứ việc gì khác, ta nên dừng lại vài giây phút, hướng lòng lên cầu nguyện xin ơn Chúa Thánh Thần.

Bắt đầu bằng việc xin ơn Chúa Thánh Thần như thế có nghĩa là “xin cho ý Cha được thể hiện”, chúng ta muốn tìm ý Thiên Chúa thay vì ý riêng, vì tin rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta và đang muốn ban cho chúng ta điều tốt cao quý gấp bội điều tốt ta có thể nghĩ ra cho mình: *“Thiên Chúa có thể dùng quyền năng đang hoạt động nơi chúng ta, mà làm gấp ngàn lần điều chúng ta dám cầu xin hay nghĩ tới” (Ep 3,20).* Nói khác đi, ta quyết làm theo ý Chúa, không đòi Chúa làm theo ý ta. Từ nơi quyết chọn căn bản ấy, ba bước xem xét làm của ta sẽ có nét riêng của người Kitô hữu:

- ***Xem*** không chỉ là nắm bắt các thông tin và sự kiện nhưng còn là lắng nghe điều Chúa nói với ta.

- ***Xét*** là cân nhắc theo các tiêu chí của Tin mừng, không theo sự khôn ngoan thế gian nhưng theo sự khôn ngoan thập giá: nghèo khó, vâng phục và khiết tịnh, hướng tới mục đích lâu dài của đời người.

- ***Làm*** là hành động với tinh thần hy sinh hào hiệp, bỏ mình vì Chúa và vì ích chung của mọi người, tức là với tinh thần của đức tin và lòng mến, dựa trên ơn Chúa.

**- *Nhìn lại:*** *Người đời, do dựa trên ý riêng, sức riêng và thiện chí giới hạn, hoặc thành công hay thất bại, đưa tới tự hào hoặc thất vọng.*

**🡺 *Chiêm ngắm:***Với người Kitô hữu, cả ba bước xem, xét và làm đều dựa trên ba nhân đức hướng thần tin, cậy và mến; đồng thời cũng có thể nói: xem trong đức tin, xét theo đức cậy và làm với đức mến.

Một cách cụ thể, mỗi tối trước khi ngủ, ta nên đọc đoạn Lời Chúa của thánh lễ hôm sau, đọc chậm, suy nghĩ rồi đối thoại với Chúa. Những câu Kinh thánh ấy được ghi sẵn theo lịch, từ nhiều chục năm qua, mỗi ngày không biết bao nhiêu triệu người đang đọc cùng những câu ấy, có vẻ hoàn toàn tình cờ, không ăn nhập gì với cuộc sống thực tế hiện tại của từng người. Thế nhưng, lạ thay, ở đó lại có sẵn ánh sáng chính xác đang cần thiết cho mỗi một người. Bạn hãy thử và sẽ thấy rằng quả thật Thiên Chúa đang ở với ta và đang nói với mỗi người chúng ta.

Bạn sẽ thấy chẳng cần gì phải hỏi thầy tướng số, cũng chẳng cần gì phải hỏi ý gia tiên.

## Phó thác người đã khuất trong tay Chúa

Khi người thân vừa mất, do nhớ thương, ta dễ nằm mơ thấy họ và có thể gặp trường hợp quen gọi là “báo mộng”. Khi những giấc mơ này thành hiếm hoi, lắm người ao ước tiếp tục được “giao lưu” với người thân nên tìm cách gọi hồn. Có thể là họ không nhằm cầu xin gì cả, chỉ gọi để hỏi xem tổ tiên dạy gì; đứng trước các quyết định lớn, họ mong hỏi ý gia tiên. Ông bà cha mẹ đã hy sinh cuộc đời cho con cháu cho nên, trước những điều hệ trọng, con cháu muốn lắng nghe tiền nhân thử xem mình phải làm gì tốt cho gia tộc và cho các thế hệ sau.

Với những người chưa được giáo lý mạc khải của Chúa soi sáng, suy nghĩ và hành động như thế lắm khi thật cần thiết, vì không biết phải làm cách nào khác hơn. Nhiều người đã tin Chúa mà chưa hiểu rõ giáo lý cũng làm như thế và khi được toại nguyện thì nghĩ đó là do ơn Chúa và thấy lòng thêm phấn khởi thờ kính Chúa. Những trường hợp ấy chẳng những không có gì đáng trách, ngược lại, còn đáng trân trọng vì người ta đã hành động đúng theo lương tâm ngay thẳng và tấm lòng trong sạch.

Điều đáng nói là người ta không ngờ rằng thần dữ đang thổi phồng tầm quan trọng của một trạm nghỉ chân để người ta an tâm dừng lại, nó thổi phồng một đời Tổ để người ta quên Đấng là nguồn cội của mọi nguồn cội (x. Ep 3,14-15).

Thế nên một khi đã được đức tin soi sáng, ta cần xác tín rằng Thiên Chúa muốn nói thẳng với ta chứ không qua trung gian gia tiên hay nhà ngoại cảm nào cả. Chính Chúa Thánh Thần có cách soi đường chỉ lối, tận trong cõi lòng, chỉ cần tin cậy Ngài thật lòng là ta sẽ nhận được ánh sáng. Đừng để bị thần dữ đánh lừa, nó hối thúc ta khiến ta nôn nóng, muốn có ngay đáp số đang mong ước và đẩy ta tin theo những cách mách bảo khác, tức là tin vào thụ tạo, thay vì tin vào tình thương yêu chăm sóc của Thiên Chúa.

Tương tự như thế, lòng thành của những gia đình bán nhà bán cửa để chỉ mong tìm được hài cốt thân nhân là thiêng liêng lắm. Vì tấm lòng thành ấy mà họ đi nhờ các nhà ngoại cảm thì các linh mục cảm thương và tôn trọng, không dám cản ngăn. Thế nhưng lòng thành ấy không thể là lý do để Giáo hội phải bảo rằng việc gọi hồn hoặc nhờ tới các nhà ngoại cảm là chuyện đúng với giáo lý đạo Chúa.

Tôi xin được nói rõ hơn đôi chút về giáo lý này.

Từ xa xưa, người Việt đã từng nghĩ tới thực tại sau cùng với bốn yếu tố khá trùng hợp với Kitô giáo là: chết, phán xét, thiên đàng và hỏa ngục. Tuy nhiên, nơi cả bốn yếu tố ấy, mạc khải Kitô giáo có cái nhìn hết sức khác biệt:

- Chết: không chỉ là về với Tổ tiên nhưng trên hết là về với Thiên Chúa Tạo Hóa là Nguồn cội đời đời

- Phán xét: Việc này xảy đến cho từng người liền sau khi chết, không không phải do một “viên quan” nào đó đứng ra lo nhưng là chính Thiên Chúa Tối Cao Hằng Hữu đích thân phán xét.

- Thiên đàng: là tình trạng không chỉ dành cho “những người hoàn toàn trong sạch, hoàn toàn được thấm nhuần bởi Thiên Chúa, và do đó, hoàn toàn cởi mở cho tha nhân” (Thông điệp Spe salvi, số 45) mà còn dành cả cho những người “sự dơ bẩn lấn át sự trong sạch, nhưng vẫn tiếp tục khát khao sự thuần khiết” và được sự gặp gỡ Đấng Phán xét “cải biến và giải thoát, khiến cho trở nên con người chính thật của mình” (Sđd, số 46). Thiên đàng không chỉ là “nhà Trời” nhưng là tinh trạng được hiệp nhất với Thiên Chúa trong hạnh phúc đời đời.

- Hỏa ngục: là tình trạng dành cho “những con người mà mọi thứ trong đời họ đều là dối trá,.. những con người đã sống cho thù hận và đè bẹp mọi thứ tình yêu trong lòng họ… những con người mà nơi họ mọi sự đã hết thuốc chữa và sự tàn lụi điều thiện trong họ không thể nào đảo ngược lại…” (Thông điệp Spe salvi, số 45). Hỏa ngục không chỉ là một sự trừng phạt (“ngục lửa”) mà trước hết là phải xa cách Thiên Chúa hằng sống và đầy yêu thương.

- Luyện ngục: dành cho những trường hợp cần đến một giai đoạn trung chuyển từ phán xét tới thiên đàng, một trạm dừng chân để thanh luyện cho thật xứng đáng hưởng hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa. Đó là tình trạng mà “cái nhìn của Chúa, sự va chạm của trái tim Ngài chữa lành chúng ta qua một một biến cải chắc chắn là đau đớn “như đi qua lửa”. Tuy nhiên đó là một sự đau đớn được chúc lành, trong đó quyền lực cực thánh của tình yêu Ngài xuyên thấu chúng ta như một ngọn lửa, giúp chúng ta trở nên hoàn toàn là chính mình và nhờ đó hoàn toàn thuộc về Chúa… Chúng ta không thể đo lường “thời gian” của sự thiêu đốt biến cải này bằng những đơn vị đo lường thời gian của trần thế” (Sđd, số 47).

Ngoài ra còn có những yếu tố hoàn toàn mới so với cái nhìn của những người Việt thờ cúng Ông bà Tổ tiên:

- Ngày kết thúc lịch sử, thể xác mọi người sẽ chỗi dậy để cùng chịu phán xét chung.

- Đây là cuộc xét xử công khai dành cho tất cả, trước mặt hết thảy mọi người. Chính Chúa Giêsu phác họa viễn cảnh ấy như sau:

*31“Khi Con Người đến trong vinh quang của Ngài, có tất cả các thiên sứ theo hầu, bấy giờ Ngài sẽ ngự lên ngai vinh hiển của Ngài. 32Các dân thiên hạ sẽ được tập hợp trước mặt Ngài, và Ngài sẽ tách biệt họ với nhau, như mục tử tách biệt chiên với dê. 33Ngài sẽ cho chiên đứng bên phải Ngài, còn dê ở bên trái. 34Bấy giờ Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên phải rằng: “Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa. 35Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; 36Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han.” 37Bấy giờ những người công chính sẽ thưa rằng: “Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói mà cho ăn, khát mà cho uống; 38có bao giờ đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà cho mặc? 39Có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đau yếu hoặc ngồi tù, mà đến hỏi han đâu?” 40Đức Vua sẽ đáp lại rằng: “Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy.” 41Rồi Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên trái rằng: “Quân bị nguyền rủa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác Quỷ và các sứ thần của nó. 42Vì xưa Ta đói, các ngươi đã không cho ăn; Ta khát, các ngươi đã không cho uống; 43Ta là khách lạ, các ngươi đã không tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã không cho mặc; Ta đau yếu và ngồi tù, các ngươi đã chẳng thăm viếng.” 44Bấy giờ những người ấy cũng sẽ thưa rằng: “Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc trần truồng, đau yếu hay ngồi tù, mà không phục vụ Chúa đâu?” 45Bấy giờ Ngài sẽ đáp lại họ rằng: “Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi không làm như thế cho một trong những người bé nhỏ nhất đây, là các ngươi đã không làm cho chính Ta vậy.” 46Thế là họ ra đi để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính ra đi để hưởng sự sống muôn đời.”*

*(Mt 25,31-46)*

Ngày ấy không phải chỉ mọi hóa đơn đỏ, mọi công thức thực phẩm độc hại, mọi lời khai báo man trá đều bị phơi trần trước mặt mọi người mà cả đến những ý nghĩ mưu mô thầm kín cũng chẳng còn giấu được ai nữa. Cuối cùng tất cả tâm địa, tất cả đời sống của mỗi chúng ta đều phơi bày trước mặt Thiên Chúa và mọi người. Không còn gì để khiếu nại, để lấp liếm; mọi sự đều rõ hơn giấy trắng mực đen.

Đó là ngày không ai thoát được, kể cả những người theo thuyết duy vật và luân hồi. Đó là lúc biểu lộ thực trạng, lúc mà trật tự thực sự sẽ được lập lại, mọi sự được đặt vào đúng thứ tự. Có những người trước kia ai cũng khen là đạo đức, bây giờ bị vạch mặt. Có những người từng hét ra lửa, bây giờ run lẩy bẩy. Có những người bị đời khinh chê phỉ nhổ, bây giờ được ngưỡng mộ. Lắm kẻ vô danh bây giờ được đề cao, ca tụng. Đây là giờ của sự thật. Trong cuộc sống, người ta bị che đi vì nhiều cái vỏ, bây giờ mọi cái vỏ đều bị đập bể, tất cả lộ nguyên hình, người nào vào chỗ nấy *(x. Mt 21,31-32).*

Tuy nhiên Đấng Thẩm phán chẳng bận tâm tới gì tới những tiểu tiết mà nhiều người đang tò mò muốn biết. Mọi thành tích lớn lao trước mặt người đời đều vô nghĩa trước mặt Ngài. Chúa chỉ nêu cao một tiêu chí mang tính quyết định: tình yêu thương. Cái tiêu chí bất ngờ ấy khiến một nửa nhân loại khóc òa trong an ủi và một nửa thét lên kinh hoàng tuyệt vọng.

Kết quả phán xét riêng của từng người được giữ kín cho tới ngày cuối cùng, là quyền của Thiên Chúa, không ai biết được tình trạng thưởng hay phạt của người đã khuất trước ngày Thiên Chúa bày tỏ. Do đó ta cần tin tưởng phó thác mọi người đã khuất cho tình thương của Thiên Chúa, không được phép và cũng không thể nào gọi hồn người xưa về lại trần gian để thỏa mãn những tò mò hoặc những âu lo vô ích của ta.

*“Việc cầu nguyện trong ngày giỗ vừa là để dâng lời cảm tạ Chúa đã giải thoát các bậc Tổ tiên, đưa về hưởng nhan Chúa, vừa là để cầu xin ơn giải thoát cho những người đang cần được thanh luyện, quen gọi là cầu hồn. Đối với những người mới qua đời, ta nên nhấn mạnh tới việc cầu hồn, còn đối với những người đã qua đời lâu năm, ta có thể chú trọng hơn tới việc dâng lời cảm tạ Chúa nhân từ đã thứ tha và giải thoát. Ngoại trừ những trường hợp được thẩm quyền Hội thánh tuyên thánh (phong thánh), ta không thể chủ quan khẳng định người này hay người nọ đã được hoàn tất thời kỳ thanh luyện rồi hay chưa. Bởi lẽ chúng ta đang sống trong một thế giới lệ thuộc không gian và thời gian, còn tiền nhân đã khuất đang thuộc về một thế giới vượt ngoài không gian và thời gian, do đó lấy ý niệm “rồi” và “chưa” theo cách ta quen suy nghĩ ở đời này đem áp dụng cho thế giới đời sau không khỏi có phần khập khiễng. Nói đến đời sau là ta đang chạm đến những mầu nhiệm vượt khỏi mọi ý niệm cân đo đong đếm. Cũng nên nhớ rằng ngay cả những người tốt lành đã chết mà chưa chịu phép thánh tẩy, ta vẫn có thể tin rằng Thiên Chúa nhân từ và đầy quyền năng đã có cách cứu vớt họ trong Chúa Kitô và nhờ Chúa Kitô, “vì Thiên Chúa muốn mọi người được cứu độ” (1 Tm 2,4).*

*Cũng đừng quên rằng ta có thể cầu nguyện với những bậc Tổ tiên đang được hưởng hạnh phúc với Thiên Chúa. Nói đúng hơn, ta có thể xin họ cầu nguyện với Chúa cho ta. Khi còn sống, họ đã yêu thương cầu nguyện cho ta, thì khi đã về với Chúa, họ còn yêu thương ta hơn và lời cầu nguyện của họ còn hữu hiệu hơn.”*

Đó là một đoạn trích từ quyển *Kinh Nguyện Gia Đình và Gia Lễ Công Giáo* (trong Tủ sách Nước Mặn của Giáo phận Qui Nhơn, Nhà Xuất bản Hồng Đức 2018, mục nói về ngày giỗ, trang 337).

Thưa bạn, khởi từ mấy câu hỏi đơn giản, câu chuyện của chúng ta đã lan man vừa đi vừa tránh những ngộ nhận đáng tiếc để khỏi bị thần dữ đánh lừa. Một số ngộ nhận ấy là do nhiều người hiểu chưa đúng huấn thị của Giáo hội Công giáo chấp thuận cho các tín hữu Á Đông được tôn kính Ông bà Tổ tiên theo tập tục văn hóa và đạo lý dân tộc. Do thiếu một quyển chỉ nam hướng dẫn cụ thể, nhiều người tưởng rằng mọi tục lệ của cha ông xưa giờ đây đều trở thành được phép, không có gì phân biệt. Bạn đọc nào muốn nắm vững cách thực hành hiện nay của người Công giáo, xin mời trực tiếp đọc quyển Kinh Nguyện Gia Đình và Gia Lễ Công Giáo.

Quyển sách này đã được Đức Cha Phaolô Nguyễn Văn Hòa cho imprimatur và Tòa Giám mục Nha Trang ấn hành lần đầu vào năm 1997. Qua hai mươi năm, với sự giúp đỡ của Giáo quyền và các chuyên viên, chúng tôi đã chỉnh sửa lại toàn bộ. Nay, được Đức Cha Giuse Nguyễn Năng, trong tư cách là Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, viết lời giới thiệu, và Đức Tổng Giám mục Phaolô Bùi Văn Đọc cho imprimatur mới, chúng tôi vừa cho in lại.

Quyển sách có thể là một điểm gặp gỡ lý thú cho người lương và người giáo. Những chỗ giống nhau và khác nhau trong thực hành sẽ giúp ta dễ đối chiếu đức tin của người Kitô hữu với những tin tưởng của nhiều giới đồng bào xung quanh, và có thể nhờ đó mà thấy thêm ánh sáng cho những vấn đề chúng ta trao đổi.

Quyển sách sẽ cung cấp những chỉ dẫn rõ ràng chính xác cho từng dịp cúng gia tiên, ngày tang, ngày giỗ. Ở mục 13 tiếp đây, chúng tôi xin trích nguyên văn phần hướng dẫn tổng quát trong quyển này về việc tôn kính Tổ tiên để bạn đọc có một cái nhìn chung. Ai quan tâm muốn biết rõ hơn, xin tìm đọc các phần khác trong quyển sách.

## 13. TÔN KÍNH TỔ TIÊN THEO SÁCH “KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH VÀ GIA LỄ CÔNG GIÁO”

*Trước khi đề cập huấn thị của Tòa thánh chấp thuận cho các Kitô hữu Á Đông bày tỏ lòng tôn kính Tổ tiên theo hình thức cổ truyền, xin được nói qua về truyền thống này trong văn hóa Việt Nam.*

***A. VÀI NÉT VỀ TRUYỀN THỐNG TÔN KÍNH TỔ TIÊN CỦA NGƯỜI VIỆT***

***\* Bàn thờ gia tiên, gian thờ, từ đường***

*Tùy hoàn cảnh từng gia đình và gia tộc, nơi dành để tưởng nhớ gia tiên có thể là một bàn thờ, một gian thờ hay một từ đường. Từ đường diễn nôm ra là nhà thờ. Tuy nhiên, tại nhiều nơi có phân biệt, tiếng “từ đường” được dùng để chỉ nhà vị trưởng tộc có gian thờ, còn tiếng “nhà thờ” được dùng để chỉ một ngôi nhà dành riêng cho việc thờ phụng tổ tiên, không có ai ở. Trên bàn thờ có thần chủ (bài vị), ghi tên, tuổi, chức danh các vị tổ đã khuất. Ngày nay, nhiều nơi thay các bài vị bằng di ảnh người đã khuất.*

***\* Gia phả***

*Gia phả là quyển sách ghi nhớ các thành viên trong gia tộc. Ngày xưa, gia phả viết bằng chữ Nôm, chỉ ghi tên những người đã khuất, theo từng nhánh, qua từng thế hệ. Gia phả được coi như báu vật thiêng liêng, cất trong hộp sơn son thếp vàng, để trên bàn thờ gia tiên. Hàng năm vào buổi chiều trước ngày giỗ chung, người ta “thỉnh” gia phả xuống và ghi thêm tên tuổi những người mới chết trong năm qua với ngày kỵ giỗ theo âm lịch. Ngày nay, gia phả viết bằng chữ Quốc ngữ, có thể ghi tên cả những thế hệ con cháu còn sống, với đầy đủ hình ảnh, tiểu sử, cả các cháu nhỏ, và in sao thành nhiều bản phân phối đến các tiểu gia đình trong gia tộc.*

***\* Giỗ bốn đời***

*Người xưa bảo: “Ngũ đại mai thần chủ”, nghĩa là hễ đến năm đời thì đem chôn bài vị của cao tổ đi mà nhấc lần các vị tằng tổ khảo lên bậc trên rồi đem vị tổ mới qua đời của thế hệ tiếp theo đặt vào vị trí thứ tư.*

*Như vậy là chỉ làm giỗ có 4 đời (cao, tằng, tổ, phụ) tức là kỵ (hay can), cụ (hay cố), ông bà, cha mẹ. Từ bậc “Cao” trở lên được gọi chung là tiên tổ thì không làm giỗ riêng nữa mà nhập chung vào kỳ xuân tế (tế hiệp hay xuân thủ), hoặc phụ tế vào ngày giỗ của thủy tổ.*

***\* Ngày giỗ***

*Ngày giỗ là lễ kỷ niệm ngày qua đời của tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Ngày xưa người ta tính theo âm lịch, ngày nay nhiều gia đình tính theo dương lịch cho dễ nhớ. Ngày giỗ cũng còn gọi là ngày “kỵ”.*

*Ngày giỗ, ngoài việc thăm phần mộ, sẽ tùy gia cảnh và tùy vị trí người đã khuất mà làm giỗ. Đây là dịp gặp mặt người thân trong gia đình và dòng họ, họp mặt để tưởng nhớ người đã khuất và bàn việc người sống nhằm giữ gìn gia phong. Vào dịp đó người ta thường tổ chức ăn uống, nên mới gọi là ăn giỗ, là để cho cuộc gặp mặt đậm đà ấm cúng, kéo dài thời gian sum họp, trò chuyện tâm tình. Ngày nay, nếp sống khác xưa, việc giỗ nơi nào cũng chỉ cốt giữ lại những điều chính yếu, không theo sát từng chi tiết ngày xưa. Ở đây xin ghi lại những nét lớn để mỗi gia đình hay gia tộc tùy nghi chọn những chi tiết hợp với hoàn cảnh của mình.*

***\* Việc cúng giỗ***

*Do thương nhớ người đã khuất, có những gia đình bữa nào cũng xới thêm một bát cơm, một đôi đũa đặt bên cạnh mâm, coi như người thân còn sống trong gia đình. Khi đã nguôi thương nhớ thì chỉ làm như vậy trong những ngày kỷ niệm. Từ đó ta hiểu việc bày biện thức ăn trong ngày tưởng nhớ không phải vì nhu cầu của người chết nhưng là của người sống. Người sống muốn dùng những dấu hiệu cụ thể để bày tỏ tình thân thương như thể người đã khuất nay lại đang hiện diện trong gia đình.*

*Theo hướng ấy, ngay từ chiều hôm trước ngày giỗ, con cháu đã sắm sanh một ít lễ vật, dâng lên bàn thờ gia tiên, gọi là “lễ tiên thường” (nghĩa là nếm trước), như thể gia tiên đã về với con cháu. Còn trong chính ngày giỗ, người ta cúng vào buổi sáng, lúc gần trưa.*

*Tuy nhiên, không nhất thiết phải đông người hoặc phải có bữa ăn mới là làm giỗ. Sự tưởng nhớ là chính. Khi thiếu điều kiện thì dù chỉ có một mình, chỉ một bó hoa, một nải chuối hoặc thậm chí chỉ một cây nhang hay không có gì cả, chỉ yên lặng tưởng nhớ với cả tấm lòng thành cũng đã đầy ắp ý nghĩa rồi.*

***\* Nghi thức cúng Gia tiên***

*Khi cúng thì chủ gia đình bày đồ lễ cùng với hoa quả theo nguyên tắc “đông bình tây quả,” rượu, và nước. Sau đó, sẽ đốt đèn (đèn dầu, đèn cầy, hay đèn điện), thắp nhang, khấn, và cúng trước rồi những người trong gia đình theo thứ tự trên dưới cúng sau. Khi cúng thì phải chắp tay đưa lên ngang trán khấn. Khấn là lời trình với tổ tiên về ngày cúng liên quan đến tên người quá cố, ngày tháng năm, tên địa phương mình ở, tên mình và tên những người trong gia đình, lý do cúng và lời cầu nguyện, v.v… Riêng tên người quá cố ta phải khấn thật nhỏ. Sau khi khấn rồi, tùy theo địa vị của người cúng và người quá cố mà vái hay lạy.*

***\* Vài định nghĩa***

*Về nghi thức, truyền thống xưa được diễn tả qua bốn động từ: cúng, lạy, khấn và vái. Cả bốn động từ này đều có ý nghĩa trong sáng, ta cần biết rõ để khỏi lúng túng hoặc hiểu lầm. Trong bài viết đáng tin cậy tựa đề “Nguyên tắc cúng, khấn, vái và lạy” đăng ở dactrung.net và được một số trang khác lấy lại, tác giả Khải Chính Phạm Kim Thư giải thích bốn động từ này, có thể lược tóm như sau:*

*a. Cúng*

*Cúng là dâng lễ vật để tỏ lòng biết ơn và khẩn nguyện. Dịp giỗ, Tết, gia chủ bày hoa quả, nước, rượu, cỗ bàn, chén bát, đũa, muỗng lên bàn thờ rồi thắp nhang (hương), thắp đèn, đốt nến, khấn, vái, hay lạy để tỏ lòng hiếu kính và cầu phước lành. Thường thì khi cúng gia tiên người ta dùng thức ăn của bữa cơm (cúng mặn) nhưng ngày nay nhiều nơi chuyển sang thức ăn khô gọn nhẹ với bánh trái (cúng chay). Hình thức cúng đơn giản nhất thắp nhang (hương), khấn, lạy và vái.*

*b. Khấn*

*Khấn là cầu khẩn lầm rầm trong miệng khi cúng, tức là khẽ nêu lên những chi tiết về ngày tháng năm, nơi chốn, mục đích buổi cúng lễ, cúng ai, tên những người trong gia đình, lời cầu xin, và lời hứa.*

*Sau khi khấn, người ta thường vái vì vái được coi là cách chào kính cẩn. Người ta thường nói khấn vái là vậy.*

*c. Vái*

*Vái (hay bái) thường được thực hiện ở thế đứng, chắp hai bàn tay lại để trước ngực rồi đưa lên ngang đầu, hơi cúi đầu và khom lưng xuống rồi sau đó ngẩng lên, đưa hai bàn tay xuống lên theo nhịp lúc cúi xuống khi ngẩng lên. Vái dùng để tỏ lòng kính trọng hoặc lễ nghi lịch sự, dành cho bạn bè và người quen.*

*d. Lạy*

*Lạy là hành động bày tỏ lòng tôn kính chân thành với tất cả tâm hồn và thể xác trong nghi lễ dành cho Trời hoặc những người trực tiếp liên quan đến sự sống của ta như vua, cha mẹ hay thầy dạy. Người ta cũng có thể lạy ân nhân đã cứu mạng.*

*Có hai thế lạy: Thế lạy của đàn ông và thế lạy của đàn bà.... Thế lạy của đàn ông có điều bất tiện là khi mặc âu phục thì rất khó lạy. Hiện nay chỉ có một số vị cao niên khăn đóng áo dài còn áp dụng thế lạy của đàn ông, nhất là trong dịp lễ Quốc Tổ, còn phần đông, người ta có thói quen chỉ đứng vái mà thôi.*

*Những ghi nhận trên đây của tác giả Phạm Kim Thư cho thấy với người Việt ngày nay, cử chỉ sụp lạy không còn quan trọng như xưa.*

***\* Lạy hay vái, và mấy lần***

*Người Tàu chỉ lạy ba lạy hay vái ba vái trong mọi trường hợp. Chỉ riêng người Việt mới phân biệt số lần lạy và vái với ý nghĩa như sau:*

*- Khi phúng điếu, nếu ta là vai dưới của người quá cố thì ta lạy, nếu là vai trên của người quá cố thì ta chỉ vái.*

*- Khi chưa chôn thì người quá cố được coi như còn sống, nên chỉ áp dụng hai lạy hoặc hai vái (tựa như khi cha mẹ còn sống, cô dâu hoặc chú rể lạy cha mẹ hai lạy). Khi người quá cố được chôn rồi, thì dùng bốn lạy hoặc bốn vái.*

*Trong lễ giỗ, cũng dùng bốn lạy và bốn vái. Những con số hai và bốn chỉ là theo thói quen, được một số người giải nghĩa theo nguyên lý âm dương.*

*Nếu vái thêm sau khi đã lạy, người ta thường vái ba vái. Ý nghĩa của ba vái này là sự chào kính, không có ý nghĩa nào khác.*

***B. HUẤN THỊ CỦA TÒA THÁNH***

*Năm 1939, ngày 8-12, với huấn thị “Plane compertum est”, Tòa thánh chấp thuận cho các tín hữu Công giáo Trung Hoa được tôn kính Ông bà Tổ tiên theo tập tục văn hóa và đạo lý dân tộc.*

*Huấn thị này ngắn gọn, chỉ hơn hai trang. Lời mở đầu ghi nhận rằng theo thời gian, các phong tục và ý tưởng đã có những biến đổi, chỉ còn mang ý nghĩa dân sự, với ý nghĩa lịch sự trong các tương quan xã hội, để tỏ lòng tôn kính tổ tiên, yêu mến tổ quốc. Tiếp đó là 4 số ghi chỉ thị.*

*Số 1-3 nói về những nghi lễ công cộng đối với Đức Khổng Tử: Những tín hữu là nhân viên nhà trường và học sinh khi phải tham dự, sẽ thi hành cách thụ động với ý tưởng duy nhất là để tôn kính theo nghi lễ hoàn toàn dân sự; nếu thấy cần thì sẽ tuyên bố rõ ý hướng ấy để tránh hiểu lầm.*

*Số 4 liên quan đến việc tôn kính Tổ tiên: “Tất cả những cử chỉ cúi đầu và những biểu lộ tôn kính khác có tính cách xã hội trước những người quá cố hay hình ảnh và bài vị mang tên họ, đều phải coi là được phép và xứng hợp”.*

*Huấn thị không nhằm phục hồi nguyên trạng những chuyện đời xưa cũng không xác định các hình thức nhưng chỉ nêu lên những nguyên tắc về tinh thần.*

*Năm 1964, huấn thị này được áp dụng cho tín hữu Việt Nam.*

***C. NGƯỜI CÔNG GIÁO TƯỞNG NHỚ GIA TIÊN***

*Lễ gia tiên là một cách thể hiện tình hiệp thông với những người đã ra đi trước chúng ta. Hằng ngày người Công giáo tưởng nhớ gia tiên tại nhà mình khi thắp hương trên bàn thờ Ông Bà và tại nhà thờ khi dâng thánh lễ. Việc tưởng nhớ này được đặc biệt nhấn mạnh vào ngày thứ Hai hằng tuần, vào ngày mùng 2 Tết Nguyên đán, ngày mùng 2 tháng Mười một dương lịch và suốt tháng Mười một này.*

*Thiên Chúa đã tự xưng là Thiên Chúa của các tổ phụ. Ngài không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của người sống (Mt 22,32). Bên kia cái chết, những bậc tiền nhân nào đã thực sự “sống khôn thác thiêng” đều đang sống trong Thiên Chúa. Các tín hữu ở trần gian kết hợp với họ trong mầu nhiệm các thánh thông công. Do đó, khi nhớ đến gia tiên tổ phụ, người Công giáo không làm một sự thờ phượng ở ngoài sự thờ phượng Thiên Chúa, nhưng thật ra là để nhờ đó mà thêm lòng biết ơn và kính mến Thiên Chúa là nguồn mọi tình phụ tử trên trời dưới đất (Ep 3,14). Đàng khác, khi nhớ đến các tổ tiên theo huyết thống, người công giáo cũng nhớ đến các tổ phụ trong đức tin.*

*Người Việt Nam có thói quen rất tốt: Mỗi khi gia đình có việc buồn vui đều luôn tưởng nhớ gia tiên và biểu lộ tâm tình ấy bằng việc cúng lễ. Người tín hữu công giáo Việt Nam tiếp nhận truyền thống tốt đẹp ấy với một cái nhìn chính xác, phù hợp với đức tin Kitô giáo.*

*Mỗi gia đình nên có một bàn thờ gia tiên đơn sơ. Mà đã có bàn thờ thì nhớ thắp hương, đừng để hương tàn khói lạnh. Ngày tết ngày giỗ nên giữ một cây hương cháy suốt ngày. Những thời khắc quan trọng, nên thắp nến sáng trọn buổi.*

*Về hình thức, chỉ cốt sao biểu lộ được tấm lòng và giúp các cháu nhỏ học được lòng biết ơn tổ tiên và biết ơn Thiên Chúa Tạo Hóa.*

***D. TRƯỚC THỤ TẠO, TA CHỈ VÁI KÍNH CHỨ KHÔNG SỤP LẠY***

*Hầu hết các tài liệu trên mạng internet đều tán đồng ghi nhận của tác giả Phạm Kim Thư (dactrung.net): “Hiện nay chỉ có mấy vị cao niên còn áp dụng thế lạy của đàn ông, nhất là trong dịp lễ Quốc Tổ. Còn phần đông, người ta có thói quen chỉ đứng vái mà thôi.”*

*Ghi nhận ấy cho thấy trong cái nhìn của người Việt ngoài Kitô giáo, việc sụp lạy chỉ là một cách bày tỏ sự tôn kính dành cho thụ tạo (cha mẹ, ông bà, tổ tiên) chứ không có nghĩa là bày tỏ sự tùng phục của thụ tạo trước Thiên Chúa Tạo Hóa.*

*Tuy nhiên, thần học Kitô giáo dùng hai từ khác nhau để diễn tả hai thái độ nội tâm khác nhau: “Thờ lạy” là thái độ thần phục của thụ tạo đối với Tạo Hóa, còn “tôn kính” là thái độ khắc ghi niềm yêu kính tận đáy lòng đối với những người trên trước.*

*Cử chỉ sụp lạy diễn tả một sự tôn kính với cả tâm hồn, nó gợi nhớ đến lệnh truyền: yêu mến Chúa “hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực” (Mc 12,30), và có thể phần nào diễn tả thái độ “thờ lạy” nói trên. Trong thực tế, việc sụp lạy này chỉ được thể hiện trong giờ nguyện ngắm riêng, còn trong việc cầu nguyện chung thì không dùng đến. Dù vậy người Kitô hữu chúng ta muốn dành riêng cử chỉ này cho Thiên Chúa Tạo Hóa và khoác cho nó ý nghĩa một sự phó thác tất cả và thuận phục hoàn toàn. Theo hướng ấy, trong nghi lễ gia tiên cũng như trước quan tài hay di ảnh người quá cố, các Kitô hữu thường chỉ vái kính chứ không sụp lạy.*

*Về số lần, người Công giáo có thể vái bốn vái theo tập tục dân gian, mà cũng có thể vái ba vái trong tâm tình hướng lên Thiên Chúa Ba Ngôi để cảm tạ hoặc cầu nguyện cho người đã khuất.*

***Đ. NGƯỜI KITÔ HỮU PHÂN BIỆT “THỜ” VÀ “KÍNH”***

*Trong các ngôn ngữ phương Tây, thần học Kitô giáo dùng một động từ diễn tả thái độ thần phục tuyệt đối trước Thiên Chúa Tối Cao, đem chuyển sang tiếng Việt có thể dịch là “thờ lạy”. Động từ “thờ” (λατρία, latria, worship, adorer) được dành riêng cho Thiên Chúa Ba Ngôi, còn “kính” (δόλια,, dulia, venerate, vénérer) được dành cho các thánh; tuy nhiên, “biệt kính” (ηυπερδύλια, hyperdulia, specially venerate, vénérer spécialement) được dành cho Mẹ Maria.*

*Trong tiếng Việt, chữ “thờ” vừa dùng để diễn tả thái độ đối với thần linh, vừa dùng để diễn tả tâm tình kính trọng chân thành và bền bỉ đối với người trên mà mình tôn quý: thờ vua, thờ chồng, thờ cha kính mẹ. Từ điển Đại Nam quốc âm tự vị định nghĩa “thờ là kính trọng, tôn trọng, hết lòng cung kính hoặc lập bàn riêng mà tôn kính”. Như thế, tự nó, chữ “thờ” trong tiếng Việt không tương đương với “(λατρία, latria” trong tiếng Hy Lạp, “adorare” trong tiếng Latin, “adorer” trong tiếng Pháp hoặc “worship” trong tiếng Anh. Thế nhưng vì chữ “thờ” lột tả được sự tôn kính “hết lòng” dành cho một vị mà mình coi là không thể thay thế được, ngay từ rất sớm, người Kitô hữu Việt Nam đã dành riêng chữ “thờ” (và những từ kép của nó: thờ phượng, thờ lạy, kính thờ, tôn thờ) để diễn tả sự thần phục tuyệt đối dành cho Thiên Chúa, còn đối với mọi thụ tạo khác thì các Kitô hữu dùng từ “tôn kính” hoặc “tôn sùng”. Nói cách khác, đang khi người ngoài vẫn dùng chữ “thờ” theo ý nghĩa cũ, các Kitô hữu mặc cho chữ ấy một ý nghĩa mới, dành riêng để diễn tả tâm tình hiếu thảo ta phải có đối với Thiên Chúa. Trong quyển này, chữ “thờ” và chữ “kính” được dùng với ý nghĩa phân biệt như thế.*

***E. NHỮNG ĐIỀU CẦN TRÁNH KHÁC***

*Lịch sử mỗi dân tộc, mỗi gia tộc, mỗi gia đình và mỗi người đều diễn tiến trong tình thương quan phòng của Thiên Chúa, từ Thiên Chúa mà đến rồi lại về với Thiên Chúa. Khi chưa nhận biết Thiên Chúa, người ta không biết cuối cùng mọi sự đi về đâu, cho nên hễ có việc thì lo nhờ người tìm giờ tốt, tránh giờ xấu, tính đến tương quan gắn kết thì sợ không hợp tuổi... Người Kitô hữu không chút bận tâm tới những chuyện ấy vì vững tin rằng Thiên Chúa là Cha yêu thương, mọi sự đều là quà tặng được Cha ban để giúp ta đạt tới hạnh phúc đời đời. Khi tổ chức công việc gia đình, ta không coi ngày giờ, chỉ liệu sao thuận tiện cho những người trong cuộc là được. Các nghi thức cầu nguyện trước hết nhằm tạ ơn Thiên Chúa, bày tỏ niềm tín thác và xin Ngài ban phúc.*

*Tránh những chi tiết trái đức tin và tránh tốn kém không hợp tình hợp lý.*

***F. Ý NGHĨA THẦN HỌC CỦA TÔN KÍNH ÔNG BÀ TỔ TIÊN***

*Một vài ý nghĩa thần học để giúp ta hiểu lý do ta tôn kính Ông Bà Tổ Tiên:*

*1. Tôn kính Ông Bà Tổ Tiên chính là thực thi giới răn thứ tư: Thảo kính cha mẹ khi còn sống cũng như khi đã qua đời.*

*2. Tôn kính Ông Bà Tổ Tiên cũng chính là biểu lộ niềm tin “các thánh thông công”, tức là sự hiệp thông giữa các tín hữu còn sống và các tín hữu đã qua đời.*

*3. Chính Chúa Giêsu đã nêu gương cho mọi người trong bổn phận làm con với lòng hiếu thảo và vâng phục với cha mẹ trần gian - Đức Maria và Thánh Giuse, cha nuôi (Lc 2,51) – và với Chúa Cha (Ga 4,34; 5,30; Mt 26,39; Pl 2,8; Hr 5,8).*

*4. Qua việc Tôn kính Ông Bà Tổ Tiên, người tín hữu thực thi chức tư tế cộng đồng của mình (khác với chức tư tế thừa tác của các chức sắc trong Giáo hội). Gia trưởng, con cả, người mẹ hay bất cứ ai trong gia đình đều có thể thắp nhang sớm hôm tưởng nhớ và cầu nguyện cho tiền nhân. Đó chính là thực thi chức tư tế cộng đồng của mình.*

*5. Người Công giáo vẫn luôn tôn kính Ông Bà Tổ Tiên nhưng đã gián đoạn truyền thống văn hóa dân tộc trong việc tôn kính này suốt hơn hai thế kỷ, khiến nhiều người tưởng rằng theo Đạo là bỏ Ông bỏ Bà. Nay, việc đón nhận lại các truyền thống đã giải tỏa sự hiểu lầm ấy, người Công giáo cần thực hiện cách nghiêm túc và đúng với đức tin để giúp bà con ngoài Công giáo nhận biết tình Cha của Thiên Chúa Tạo Hóa và sống hiếu thảo với Ngài.*

**22. VỮNG TIN VÀO TÌNH THƯƠNG CHÚA VÀ LOẠI TRỪ MÊ TÍN**

*Trong các hoạt động cá nhân, gia đình và gia tộc, người tín hữu cần sáng suốt để tránh xa những mê tín tệ hại. Cứ sống đúng theo lương tâm và lý trí, mọi sự sẽ diễn tiến tốt đẹp trong tình thương của Thiên Chúa. Luôn bình tĩnh cân nhắc để biết chọn lựa hợp tình, hợp lý, không nghe theo sự bày vẽ của thầy bùa, thầy cúng.*

*Hồi thập niên 1930, cuộc vận động cải cách văn hóa xã hội của các nhà văn nhà báo, đã gần như thanh toán được phần lớn nạn mê tín. Tiếc thay, hoàn cảnh chiến tranh nhiều năm rồi não trạng chạy theo vật chất lợi nhuận đã khiến tâm thức nhiều người quay lại với đủ thứ mê tín đáng thương.*

*Nguồn gốc của mê tín là do thiếu hiểu biết và do cầu lợi, sợ bị thua thiệt. Người Kitô hữu biết mình tin vào ai (x. 2Tm 1,12) và biết lời Chúa dạy: “Không ai có thể làm tôi hai chủ... Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được” (Mt 6,24). Cần xác tín điều ấy, mới có thể diệt sạch mọi mê tín khỏi lòng mình cũng như khỏi cuộc sống gia đình và xã hội.*

*Cần tập cho các cháu nhỏ biết tự mình cân nhắc nhận định, biết phân biệt điều chính với điều phụ, việc trước với việc sau để làm mọi việc đúng lúc, đúng thời, hợp tình, hợp cảnh. Nên tính ngày giỗ theo dương lịch để các cháu nhỏ dễ nhớ. Đó cũng là những cách giúp các cháu thoát khỏi chuyện coi phương hướng ngày giờ nhảm nhí.*

**23-25. LỄ GIA TIÊN**

*Lễ gia tiên thường do vị trưởng tộc hoặc người cha trong gia đình chủ lễ. Nếu vị này vắng mặt thì vợ hoặc con trai hoặc con dâu trưởng chủ lễ.*

*Việc trưng bày hoa quả quà bánh lên bàn thờ để tưởng nhớ người đã khuất là điều nên làm, còn việc bày biện các thức ăn khác thì nên tránh để khỏi gây hiểu lầm đáng tiếc. Cần nhắc cho các cháu nhỏ nhớ: Đức tin Công giáo dạy rằng người quá cố không cần đến thức ăn vật chất, các lễ vật chỉ nhằm bày tỏ lòng biết ơn kính nhớ mà thôi.*

## 14. SEN GIỮA LẦY: CON ĐƯỜNG TIN, CẬY, MẾN

Những chỉ dẫn trên đây nhắc nhở chúng ta cần tỉnh táo sáng suốt, tránh những thực hành mang ý nghĩa ngược với giáo lý Đạo Chúa. Thủ thuật của quỷ dữ là vận dụng điều tốt giả để phá hỏng điều tốt thật. Muốn thoát khỏi cám dỗ chạy theo những điều tốt giả, ta cần dứt khoát từ nơi những điều rất nhỏ. Trước mọi cám dỗ, ta cần tha thiết xin Chúa ban ơn để quyết hướng theo chiều ngược lại. Ta cần quyết tâm bước đi trong sự thật: nghĩ thật, nói thật và hành động chân thật; dù có vì thế mà bị thua thiệt mọi bề vẫn không nao núng.

Nhìn cơn lũ ập xuống khắp hành tinh, cuốn trôi mọi thứ, ta tự hỏi mấy ai sẽ đứng vững với chọn lựa ban đầu? Ta nhớ lại tiếng thở dài Chúa đã thốt ra sau khi kể câu chuyện bà góa nghèo bị áp bức bất công nhiều năm đằng đẵng:

*“1Đức Giêsu kể cho các môn đệ dụ ngôn sau đây, để dạy các ông phải cầu nguyện luôn, không được nản chí. 2Người nói: “Trong thành kia, có một ông quan toà. Ông ta chẳng kính sợ Thiên Chúa, mà cũng chẳng coi ai ra gì. 3Trong thành đó, cũng có một bà goá. Bà này đã nhiều lần đến thưa với ông: 'Đối phương tôi hại tôi, xin ngài minh xét cho.' 4Một thời gian khá lâu, ông không chịu. Nhưng cuối cùng, ông ta nghĩ bụng: 'Dầu rằng ta chẳng kính sợ Thiên Chúa, mà cũng chẳng coi ai ra gì, 5nhưng mụ goá này quấy rầy mãi, thì ta xét xử cho rồi, kẻo mụ ấy cứ đến hoài, làm ta nhức đầu nhức óc.'”*

*6Rồi Chúa nói: “Anh em nghe quan toà bất chính ấy nói đó! 7Vậy chẳng lẽ Thiên Chúa lại không minh xét cho những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người sao? Lẽ nào Người bắt họ chờ đợi mãi? 8Thầy nói cho anh em biết, Người sẽ mau chóng minh xét cho họ. Nhưng khi Con Người ngự đến, liệu Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng?” (Lc 18,1-8).*

Bà góa ấy đã kiên trì và cuối cùng đã được hưởng công lý và bình an thế nào thì giờ đây cũng thế, “kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát” (Mt 10,22). Hội thánh và mỗi linh hồn tín hữu cũng được mời gọi phải bền chí như bà. Liệu chừng mỗi chúng ta có thể bền chí như thế hay chăng? Thưa có, hãy bám lấy Chúa thì Ngài sẽ làm cho chúng ta có thể (x. Mc 10,17-27)

Chúa cảnh báo chúng ta bằng tiếng thở dài trên kia vì Ngài muốn làm cho ta có thể. Thiên Chúa là Cha để cho mỗi chúng ta và cả nhân loại lâm vào tình huống gay go cực độ hiện nay nhằm đãi cát tìm vàng. Ngài cho các mãnh lực trần gian được quyền thao túng là để sàng lọc ra những anh hùng của Tin mừng, những người dù luôn đối diện với những sức hút hết sức mãnh liệt của vật chất vẫn luôn vững vàng không lay chuyển. Chính Chúa Kitô dẫn đầu chúng ta đi qua cuộc thanh tẩy luyện lọc kinh hoàng ấy để thánh hóa những kẻ Ngài tuyển chọn và tự sắm lấy cho Ngài *“một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tì ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền” (Ep 5,26-27)*.

Theo hướng ấy, tin vào tình thương và quyền năng của Thiên Chúa, ta hãy nhìn thẳng vào cuộc chiến đấu đang mở ra trước mắt, không âu lo nhưng thanh thản như một bông sen bập bềnh:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen,*

*Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng.*

*Nhị vàng, bông trắng, lá xanh,*

*Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Thật tình cờ, ca dao Việt Nam đặt nổi lên trước mắt ta ba màu của cánh sen, minh họa sít sao cho cả *ba nhân đức căn bản* (khiêm nhường, thanh thoát, yêu thương), *ba lời khuyên Tin mừng* (vâng phục, nghèo khó và khiết tịnh) rồi *ba nhân đức hướng thần* (tin, cậy, mến). Thân phận người tín hữu ngày nay không chỉ như chiên giữa sói (x. Mt 10,16) mà còn như sen giữa lầy. Chúng ta được mời gọi hướng mắt lên các bộ ba nhân đức ấy để vượt thắng cái hôi tanh của *tam độc: tham, sân, si.*

Trên các trang tin gần đây, chúng ta đọc thấy những người giàu bậc nhất trên thế giới đang có cảm hứng dành hầu hết cơ nghiệp cho những công cuộc từ thiện. Ngay trên địa bàn giáo phận và giáo xứ quanh ta, nhiều khi ta chợt khám phá ra có những người hảo tâm vừa đóng góp rất nhiều vừa âm thầm phục vụ trong những việc bé nhỏ. Con đường nên thánh thời văn minh tiêu thụ là con đường của cánh sen giữa lầy. Nơi Nho giáo, đó là con đường của các vị “trung ẩn tại thị” *(tiểu ẩn tại lâm, trung ẩn tại thị, đại ẩn tại triều trung: người ẩn sĩ cỡ nhỏ ẩn mình nơi rừng sâu, người ẩn sĩ bậc trung ẩn mình giữa chợ đời, người ẩn sĩ siêu đẳng ẩn mình ngay giữa chốn quyền cao chức trọng),* nơi Phật giáo, đó là con đường của các cư sĩ. Còn nơi cộng đồng Công giáo ngày nay, ta gặp thấy nhan nhản những hình thức tận hiến giữa đời muôn màu muôn vẻ, những người đang dấn thân đảm nhận các giá trị trần thế để hướng hết về Thiên Chúa, và nhắc cho nhân thế nhớ rằng mọi sự trên cõi đời này đều là phương tiện giúp con người đạt tới mục đích cuối cùng và duy nhất của muôn loài muôn vật là chính Thiên Chúa chí thánh và hằng sống. Lời nhắc nhở ấy sẽ giúp ta trong mỗi tình huống phải bỏ điều gì và chọn điều gì. Đây là con đường sống thanh thoát như Chúa dạy: *“Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo” (Lc 9,23; x. Mt 7,13-14).* Vác thập giá hằng ngày là vui nhận những hy sinh cần thiết, biết tiết độ, làm chủ chính mình trong mọi sự để được tự do thuộc về Thiên Chúa.

## LỜI KẾT: TỪ BỎ TÀ THẦN VÀ TIN KÍNH THIÊN CHÚA

Trong nghi thức gia nhập Kitô giáo có một đoạn đối thoại hết sức quyết liệt: từ bỏ tà thần và tuyên xưng đức tin.

*Chủ sự:* Anh chị em thân mến, cùng với người dự tòng chúng ta tuyên xưng đức tin của bí tích Thánh tẩy mà tất cả chúng ta đã lãnh nhận.

*Chủ sự:* Để sống trong tự do của con cái Thiên Chúa, anh chị em có từ bỏ tội lỗi không?

*Mọi người:* Thưa từ bỏ

*Chủ sự:* Để khỏi làm nô lệ tội lỗi, anh chị em có từ bỏ những quyến rũ bất chính không?

*Mọi người:* Thưa từ bỏ.

*Chủ sự:* Để khỏi làm nô lệ tội lỗi, anh chị em có từ bỏ những quyến rũ bất chính không?

*Mọi người:* Thưa từ bỏ.

*Chủ sự:* Anh chị em có từ bỏ ma quỷ là kẻ gây ra và cầm đầu tội lỗi không?

*Mọi người*: Thưa từ bỏ.

*Chủ sự:* Anh chị em có tin kính Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất không?

*Mọi người:* Thưa tin.

*Chủ sự:* Anh chị em có tin kính Đức Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, Chúa chúng ta, sinh bởi Đức Trinh nữ Maria, đã chịu khổ hình và mai táng, đã sống lại từ cõi chết và đang ngự bên hữu Chúa Cha không?

*Mọi người:* Thưa tin.

*Chủ sự:* Anh chị em có tin kính Đức Chúa Thánh Thần, tin Hội Thánh công giáo, tin các thánh thông công, tin phép tha tội, tin xác sống lại và sự sống vĩnh cửu không?

*Mọi người:* Thưa tin.

Chỉ sau khi các tín hữu mới đã long trọng tuyên bố từ bỏ tà thần và tuyên xưng đức tin như thế, chủ sự đổ nước cho họ. Đáng tiếc là nhiều khi người ta đã làm quá máy móc. Tôi hy vọng sau khi đọc bài viết này, cả những người đã lãnh bí tích Thánh tẩy từ tấm bé và những người mới lãnh nhận khi đã trưởng thành, chúng ta đều dành mươi phút nghiền ngẫm những câu đối thoại ấy và tự lặp lại lời tuyên xưng của bản thân mình trước nhan Chúa cách thật ý thức.

Vâng, chỉ tin suông thôi không đủ, cần phải tin vào Thiên Chúa như Ngài muốn ta tin:

*“6Con phải kính trọng cha; tôi tớ kính trọng chủ. Vậy nếu Ta là cha, thì đâu là lòng kính trọng Ta? Và nếu Ta là chủ, thì đâu là niềm kính sợ Ta?” (Ml 1,6).*

## PHỤ LỤC:

## ĐỂ NGÀY LỄ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO TRỞ THÀNH LỄ HỘI CỦA MỌI NGƯỜI

Dịp Tết vừa qua, có một gia tộc quyết định hằng năm sẽ tu tảo phần mộ vào ngày 23 tháng Chạp. Cuối năm nay họ mới cử hành lần đầu nhưng mọi người trong gia tộc đều hiểu rằng hằng năm ngày hôm ấy sẽ là ngày hẹn chung của dòng họ. Dù chưa cử hành nhưng ngày 23 đã trở thành ngày hội của gia tộc.

Đã 30 năm rồi, tại sao lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam vẫn chưa là một lễ hội của mọi người? Lý do thật dễ hiểu: Chẳng ai biết lễ Các Thánh Tử Đạo năm nay sẽ nhằm ngày nào! Đã 30 năm rồi, chưa năm nào lễ các Thánh Tử Đạo Việt Nam được mừng trọng thể đúng vào chính ngày lễ của các ngài, 24-11, kể cả khi ngày ấy trùng vào Chúa nhật. Chúa nhật cuối năm phụng vụ là để mừng lễ Chúa Kitô Vua, cho nên Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam buộc lòng phải cử hành sớm đi một tuần, vào Chúa Nhật 33 Quanh Năm.

 Đang khi đó, thông điệp của phụng vụ Lời Chúa ngày Chúa nhật 33 Quanh Năm đặc biệt quan trọng. Mỗi năm 365 ngày có riêng một ngày để nói về sự cùng tận của lịch sử nhân loại. Cả ba năm A, B và C Lời Chúa của ngày này luôn tập trung vào chủ đề ngày cánh chung.

 Từ 30 năm qua người Công giáo Việt Nam không còn được nghe và suy ngẫm về điều ấy, đang khi văn minh vật chất ra rả 24/24 giờ dạy họ bám lấy hạnh phúc đời này như sẽ chẳng bao giờ phải chết. Cần nhớ rằng những lý do đưa đến việc ban hành huấn thị Ex quo singulari năm 1742 rất nghiêm túc, không dừng lại nơi chuyện thắp nhang hay không thắp nhang nhưng chạm đến những sự thật về cánh chung học và cứu chuộc học.

Đã 30 năm qua, giáo dân Việt Nam không còn được nghe giảng về cánh chung. Nếu chúng ta cứ tiếp tục đánh mất cơ hội nói về cánh chung, sự mất mát trong đời sống tâm hồn của tín hữu thật khó lường được!

 Oái oăm làm sao, chính việc cử hành đức tin của tiền nhân lại khiến đức tin của con cháu bị bốc hơi!

Tại sao cứ phải mừng vào Chúa nhật? Tại sao không cương quyết mừng trọng thể vào 24-11 hằng năm ?

 Thật ra, chính vì được chuyển sang Chúa nhật, ngày trọng thể mừng các Thánh Tử vì đạo không thể nào rơi vào một ngày nhất định để mà nhớ, do đó sẽ không bao giờ trở thành một lễ trọng mang tính quần chúng được.

Cần lưu ý, người Việt không bao giờ thay đổi ngày giỗ. Ai gặp trở ngại thì khỏi phải về dự, việc cử hành sẽ không vì bất cứ lý do gì mà xê dịch, dù chỉ một nhúm người bằng nắm tay vẫn nhất định cử hành đúng ngày. Tại các tỉnh miền Trung, bất cứ chùa Bà, chùa Ông hay chùa Hang nào, bất cứ lăng Cô, miếu Cậu nào cũng đều có ngày lễ truyền thống tự phát rất rình rang, nhờ một điều là họ cử hành vào một ngày cố định, không bao giờ thay đổi. Người ta không đợi nghỉ lễ Chúa nhật mới cử hành. Đã là một lễ truyền thống thì bất cứ nhằm ngày nào trong tuần nó vẫn giữ tầm quan trọng không điều gì giành lấn được, dù có ai đến dự hay không, nó vẫn cứ tiến hành, ai có lòng quan tâm đến thì phải nhớ lấy ngày ấy mà trẩy hội. Thiết tưởng chúng ta cũng thế, sự kiện chuyển sang Chúa nhật tự nó không phải là một tôn vinh nhưng là một sự hạ giá các Thánh Tử vì đạo. Nó cho thấy ngày lễ của các ngài không bằng một lễ cưới, không đủ sức để khiến người dân nghỉ việc mà trẩy hội. Nếu muốn bà con người lương cũng biết đến lễ hội các Thánh Tử vì đạo, ta cần cử hành cố định vào 24-11. Nếu 24-11 nhằm Chúa nhật, ta sẽ cử hành vào ngày Thứ Bảy, 23-11 (Trích lại từ quyển “50 năm thờ cúng Tổ tiên”).

Lạy các Thánh Tử Đạo Việt Nam, xin cầu cho ngày lễ của các Đấng sớm thành một ngày hội của toàn dân.

Lm. Gioan Phêrô Võ Tá Khánh